

*

Số 29 - QĐ/HĐTS-HVCB

QUYẾT ĐỊNH
công nhận thí sinh trúng tuyển đại học hình thức chính quy,
đợt 1 năm 2026

- Căn cứ Quyết định số 1878/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh;
- Căn cứ Quy định số 625-QĐ/TU ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh;
- Căn cứ Quyết định số 1858/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức hoạt động đào tạo đại học từ năm học 2016-2017;
- Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;
- Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành giáo dục mầm non trình độ cao đẳng;
- Căn cứ Công văn số 2304/BGDĐT-GDDH ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2026;
- Căn cứ Quyết định số 678/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chuẩn chương trình đào tạo lĩnh vực pháp luật trình độ đại học;
- Căn cứ Quyết định số 369-QĐ/HVCB ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Giám đốc Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học của Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh;
- Căn cứ Quyết định số 639-QĐ/HVCB ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Giám đốc Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Thông tin tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2026;
- Căn cứ Quyết định số 687-QĐ/HVCB ngày 03 tháng 6 năm 2026 của Giám đốc Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Thông tin tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2026 cập nhật;
- Căn cứ Quyết định số 1961/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực pháp luật năm 2026;

- Căn cứ Thông báo số 14-TB/HĐTS-HVCB ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng tuyển sinh Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh về việc quy đổi điểm tương đương và ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào giữa các phương thức xét tuyển đối với đại học hệ chính quy năm 2026 của Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh (mã trường: HVC);

- Căn cứ Biên bản số 26-BB/HĐTS-HVCB ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng tuyển sinh Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh về việc họp Hội đồng tuyển sinh đại học hệ chính quy lần thứ 6 năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2026,

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận **927** thí sinh trúng tuyển đại học hệ chính quy đợt 1 năm 2026 (có danh sách kèm theo) trong đó:

- Phương thức xét điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026 (mã phương thức là 100): 210 thí sinh,

- Phương thức xét kết quả học tập cấp THPT theo kết quả 06 học kỳ (mã phương thức là 200): 714 thí sinh,

- Phương thức xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi đánh giá năng lực năm 2026 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (mã phương thức là 402): 02 thí sinh,

- Tiếp nhận trúng tuyển theo hệ Dự bị đại học: 01 thí sinh.

Điều 2. Thí sinh có tên tại Điều 1 thực hiện thủ tục nhập học theo Thông báo số 27-TB/HĐTS-HVCB ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng tuyển sinh về việc công bố ngưỡng điểm trúng tuyển các phương thức xét tuyển đại học hệ chính quy đợt 1 năm 2026 của Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng phòng Quản lý đào tạo; Trưởng phòng Tổ chức, hành chính, quản trị; trưởng các đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Vụ Giáo dục đại học (để b/c);
- Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (để b/c);
- Ban Giám đốc Học viện (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử Học viện (để t/b);
- Cổng thông tin tuyển sinh điện tử Học viện (để t/b);
- Lưu Học viện Cán bộ. NH(P,QLĐT).

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN

kiêm

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Nguyễn Văn Y

HỌC VIỆN CÁN BỘ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2026

*

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH
THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY, ĐỢT 1 NĂM 2026

(Ban hành kèm Quyết định số 29-QĐ/HĐTS-HVCB ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU'T	KVU'T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
1	QUÁCH ĐỨC AN	Nam	03/12/2008	017208002***	7310201	Chính trị học	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0	01	1	23	0397901***
2	ĐÀO HOÀNG ANH	Nam	10/04/2008	074208010***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	27,34	0767783***
3	HUỖNH THỊ TRÂM ANH	Nữ	17/12/2008	072308009***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	25,14	0338148***
4	NGUYỄN THỊ TRÂM ANH	Nữ	09/06/2008	070308005***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,68	0335247***
5	TRẦN DIỆP VÂN ANH	Nữ	17/02/2008	084308003***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		1	25,73	0336721***
6	TRẦN HỒNG KỶ ANH	Nữ	28/04/2008	086308003***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	X01	0		2NT	26,36	0379167***
7	NGUYỄN DUY BĂNG	Nam	03/11/2008	087208004***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	25,69	0814125***
8	LÊ VĂN HÒA BÌNH	Nam	05/02/2008	049208003***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		3	25,2	0782779***
9	ĐIỀN THỊ BÉ CHÍNH	Nữ	15/04/2008	094308000***	7310201	Chính trị học	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0	01	1	23,6	0924824***
10	TRẦN XUÂN NGỌC DIỄM	Nữ	18/03/2007	052307005***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	26,42	0363701***
11	ĐỒNG THẾ DOANH	Nam	06/11/2008	034208003***	7310201	Chính trị học	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		2NT	23	0977541***
12	VÕ NGỌC DUNG	Nữ	25/09/2008	086308009***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,83	0766808***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU ^T	KVU ^T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
13	CAO TRUNG DŨNG	Nam	08/08/2008	049208014***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	X01	0		2NT	25,92	0769378***
14	NGUYỄN NHỰT DUY	Nam	20/10/2008	074208010***	7310201	Chính trị học	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2	23,72	0336146***
15	NGUYỄN TRẦN KHÁNH DUY	Nam	01/12/2008	066208009***	7310201	Chính trị học	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		1	24,15	0862427***
16	TRẦN VŨ DUY	Nam	15/10/2008	087208016***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	26,94	0778479***
17	PHẠM THỊ THÙY DƯƠNG	Nữ	03/06/2008	095308003***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,99	0355700***
18	NGUYỄN CHÁNH ĐẠI	Nam	09/04/2008	080208009***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,27	0899134***
19	NGUYỄN ANH ĐÀO	Nữ	01/09/2008	082308013***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,87	0907622***
20	BÙI TIẾN ĐẠT	Nam	21/01/2008	075208017***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D10	0		2	25,04	0967147***
21	TRẦN THỊ KIM ĐỒNG	Nữ	27/07/2008	095308005***	7310201	Chính trị học	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		1	23,48	0946033***
22	LÊ HIỀN GIANG	Nữ	27/03/2008	074308009***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	26,39	0902578***
23	NGUYỄN NGỌC HUỲNH GIAO	Nữ	06/02/2008	077308001***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,4	0783373***
24	BÙI ĐẶNG KIM HÀ	Nữ	02/01/2008	079308042***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0	05a	3	26,99	0829258***
25	LÊ TRƯỜNG HẢI	Nam	16/12/2008	060208002***	7310201	Chính trị học	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2NT	23,7	0876908***
26	NGÔ NGỌC HÂN	Nữ	25/04/2008	072308004***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		2	26,33	0972162***
27	NGUYỄN GIA HÂN	Nữ	21/09/2008	091308015***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	26,52	0326363***
28	HOÀNG THỊ THU HIỀN	Nữ	17/10/2008	064308005***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0	01	1	26,54	0376096***
29	NGÔ THỊ TIẾN HOA	Nữ	15/09/2008	044308007***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	25,8	0344265***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU'T	KVU'T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
30	VŨ VĂN HÒA	Nam	03/05/2008	075208011***	7310201	Chính trị học	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2	24,93	0389291***
31	NGUYỄN LÊ HOÀNG	Nam	11/01/2008	075208022***	7310201	Chính trị học	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2	22,99	0846436***
32	CHUNG GIA HUỆ	Nữ	23/10/2008	079308042***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0	05a	3	25,46	0906339***
33	ĐẶNG THỊ NHƯ HUỖNH	Nữ	27/08/2008	089308012***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A01	0		1	25,29	0867488***
34	ĐẶNG VIỆT HÙNG	Nam	24/07/2008	031208017***	7310201	Chính trị học	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		2	22,99	0364383***
35	LÊ HUỖNH THIÊN HƯƠNG	Nữ	15/08/2008	079308044***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C04	0		2	26,13	0865343***
36	CAO TRẦN MINH HY	Nữ	25/05/2008	001308034***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25,01	0984747***
37	KHUU ĐOÀN KẾT	Nam	22/07/2007	094207003***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A01	0	01	1	27,07	0353776***
38	NGUYỄN AN KHANG	Nam	23/10/2008	052208000***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	25,78	0899903***
39	VÕ MINH KHANG	Nam	17/05/2007	080207011***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		2NT	25,02	0968021***
40	LÊ NGUYỄN GIA KHÁNH	Nam	25/09/2008	052208003***	7310201	Chính trị học	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		2	22,99	0762777***
41	NGUYỄN NGỌC VÂN KHÁNH	Nữ	31/03/2008	079308027***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25,3	0936924***
42	SÀM THỊ VÂN KHÁNH	Nữ	18/04/2008	040308023***	7310201	Chính trị học	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0	01	1	23	0816182***
43	THÁI ĐĂNG KHOA	Nam	23/12/2008	082208013***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,27	0374162***
44	PHẠM ĐĂNG KHÔI	Nam	13/07/2008	095208005***	7310201	Chính trị học	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		1	23,34	0946675***
45	TRẦN LÝ ANH KHÔI	Nam	02/10/2008	096208007***	7310201	Chính trị học	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		1	23,25	0843561***
46	CAO TẤN BÁ KHUÊ	Nam	07/04/2008	054208002***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25,43	0772081***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU'T	KVU'T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
47	TRẦN VÕ ANH KIẾT	Nam	07/06/2008	074208008***	7310201	Chính trị học	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2	22,99	0827666***
48	LÊ NGUYỄN NGỌC HÂN	Nữ	14/08/2007	079307017***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		3	26,17	0815575***
49	VŨ NGUYỄN NHẬT LINH	Nữ	01/01/2008	066308007***	7310201	Chính trị học	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		2NT	23,7	0856465***
50	NGUYỄN HOÀNG LONG	Nam	21/09/2008	082208015***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	27,29	0795400***
51	PHẠM VĨNH LỘC	Nam	30/06/2007	083207011***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25,1	0912972***
52	LÊ KHÁNH LY	Nữ	10/04/2007	091307004***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		1	25,38	0832131***
53	NGUYỄN THỊ THANH MAI	Nữ	24/08/2008	066308012***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		1	25,23	0386369***
54	CAO MINH MẶN	Nam	19/10/2008	096208009***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25,64	0944125***
55	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	Nữ	23/01/2008	052308004***	7310201	Chính trị học	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		2	22,99	0984293***
56	PHA HÀ DIỄM MY	Nữ	28/10/2008	060308002***	7310201	Chính trị học	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0	05a	2NT	23	0374451***
57	PHẠM HOÀNG MY	Nam	01/04/2008	091208003***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		2NT	25,15	0813884***
58	NGUYỄN HỒNG NAM	Nam	07/01/2008	082208002***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	X01	0		2NT	25,08	0948410***
59	VÕ THỊ THÚY NGÀ	Nữ	07/04/2008	080308013***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,06	0827837***
60	CAO NHƯ NGỌC	Nữ	08/05/2008	089308006***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	X01	0		2NT	25,73	0919784***
61	LÊ HUỖNH NGUYỄN	Nam	16/08/2008	096208001***	7310201	Chính trị học	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		1	24,83	0941159***
62	NGUYỄN KHA NGUYỄN	Nam	01/02/2006	079206028***	7310201	Chính trị học	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0			23,5	0944551***
63	TRƯƠNG TRỌNG NHÂN	Nam	09/11/2008	080208012***	7310201	Chính trị học	402	KQ ĐGNL ĐHQG TP.HCM 2026	NLQ	0		2	863	0933091***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU'T	KVU'T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
64	VŨ HOÀNG YẾN NHI	Nữ	12/02/2008	074308004***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25,56	0916886***
65	TIỀN HOÀNG NHIỆM	Nam	06/06/2008	095208000***	7310201	Chính trị học	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		1	23	0867912***
66	HỒ THỊ Y NHIÊN	Nữ	31/05/2008	049308009***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A01	0	01	1	25,61	0383275***
67	ĐỖ NGỌC QUỲNH NHƯ'	Nữ	15/02/2008	067308006***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		1	24,96	0962910***
68	HUỶNH LÊ TÂM NHƯ'	Nữ	24/03/2008	077308007***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	26,19	0378153***
69	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ'	Nữ	27/04/2008	089308021***	7310201	Chính trị học	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		3	23,1	0767742***
70	NGUYỄN THỊ KIỀU OANH	Nữ	14/06/2008	087308011***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	27,1	0869945***
71	NGUYỄN HỒ QUỲNH PHÚC	Nữ	05/12/2008	075308016***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	X01	0		2NT	26,39	0335037***
72	PHAN MINH PHÚC	Nam	07/02/2008	079208043***	7310201	Chính trị học	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		3	23,75	0855022***
73	VÔ HỒNG PHÚC	Nam	11/10/2008	083208011***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	26,39	0939405***
74	NGUYỄN DƯƠNG KIM PHỤNG	Nữ	05/02/2008	084308003***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	26,57	0981247***
75	NGUYỄN LÊ THẢO PHƯƠNG	Nữ	10/08/2007	079307012***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	26	0932608***
76	LÊ MINH QUÂN	Nam	04/04/2008	079208017***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	X01	0		2	27,25	0924123***
77	PHẠM ĐÔNG QUÂN	Nam	22/11/2006	064206019***	7310201	Chính trị học	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0	04b		23	0769404***
78	PHẠM MINH QUỐC	Nam	11/12/2008	080208004***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,17	0867158***
79	NGUYỄN HOÀNG QUY	Nam	06/02/2008	084208005***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D15	0		1	26,63	0368795***
80	TRẦN THỊ MỸ QUYÊN	Nữ	20/06/2008	079308007***	7310201	Chính trị học	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0,6		2	23,57	0931478***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU'T	KVU'T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
81	LÂM THỊ THÚY QUỲNH	Nữ	02/03/2008	084308005***	7310201	Chính trị học	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		1	23	0334491***
82	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	Nữ	23/08/2007	068307001***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	25,42	0949644***
83	TRẦN THANH SANG	Nam	28/11/2008	091208001***	7310201	Chính trị học	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		1	23,48	0965057***
84	TRẦN THỊ MỸ TÂM	Nữ	16/09/2008	082308014***	7310201	Chính trị học	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2NT	23,09	0366421***
85	PHAN QUỐC THÁI	Nam	12/12/2008	067208004***	7310201	Chính trị học	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		3	23,75	0372178***
86	NGUYỄN CÔNG THÀNH	Nam	23/08/2008	064208015***	7310201	Chính trị học	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2	22,99	0336902***
87	PHAN ĐẠI THÀNH	Nam	01/07/2008	080208001***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	25,29	0389269***
88	NGUYỄN THANH THIÊN THẢO	Nữ	23/11/2008	079308025***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,24	0374175***
89	NGUYỄN HOÀNG THẮNG	Nam	06/07/2008	079208045***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25,96	0932657***
90	NGUYỄN KIM THI	Nữ	01/10/2008	087308011***	7310201	Chính trị học	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2NT	23,93	0776803***
91	K' THỊNH	Nam	27/10/2007	067207002***	7310201	Chính trị học	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0	05a	2	23,25	0965572***
92	KA' THUỆ	Nữ	08/01/2008	068308004***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0	01	1	25,38	0342739***
93	PHẠM PHƯƠNG THUY	Nữ	03/01/2008	087308013***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	26,17	0788895***
94	LÊ THỊ THU THỦY	Nữ	23/06/2007	046307006***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0	01	1	25,33	0869155***
95	LÊ THANH THÚY	Nữ	07/08/2008	086308006***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	25,85	0797881***
96	NGUYỄN VÕ AN THUYỀN	Nữ	01/09/2008	056308010***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	25,88	0908656***
97	ĐÀO ANH THU'	Nữ	08/12/2008	031308003***	7310201	Chính trị học	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		1	23	0342010***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU'T	KVU'T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
98	ĐẶNG NGUYỄN MINH THƯ	Nữ	26/04/2008	052308007***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,27	0362244***
99	ĐOÀN THỊ UYÊN THƯ	Nữ	29/06/2008	074308010***	7310201	Chính trị học	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		2	24,2	0375001***
100	NGUYỄN NGỌC MINH THƯ	Nữ	14/06/2008	079308006***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25,47	0906544***
101	TRẦN NGỌC MINH THƯ	Nữ	15/05/2008	082308005***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,02	0919756***
102	TRẦN PHAN ANH THƯ	Nữ	25/09/2008	084308008***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		1	25,01	0333860***
103	VÕ THỊ CẨM TIÊN	Nữ	11/03/2008	082308002***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	27,6	0706867***
104	ĐINH VIỆT TIẾN	Nam	24/01/2008	075208024***	7310201	Chính trị học	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2	24,54	0977360***
105	NGUYỄN KHÁNH TOÀN	Nam	27/06/2008	075208004***	7310201	Chính trị học	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0,6		2	23,19	0899365***
106	ĐỖ TRẦN THUY TRANG	Nữ	09/09/2008	089308017***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		2	27,17	0945123***
107	LÊ THỊ HUYỀN TRANG	Nữ	28/01/2008	049308003***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		2NT	25,31	0708769***
108	LÊ CÔNG TRÍ	Nam	25/01/2008	089208022***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25,19	0356444***
109	VÕ HỒ THANH TRÍ	Nam	22/04/2008	075208000***	7310201	Chính trị học	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	1,2		2	24,15	0938360***
110	NGUYỄN MINH TRỊ	Nam	02/09/2008	084208010***	7310201	Chính trị học	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2NT	24,4	0334187***
111	LÊ NGUYỄN THÀNH TRIỆU	Nam	05/08/2006	094206000***	7310201	Chính trị học	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0			23,75	0328871***
112	HUỶNH THỊ HẠ TRINH	Nữ	02/11/2008	060308011***	7310201	Chính trị học	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2	22,99	0818659***
113	LÊ THỊ KIỀU TRINH	Nữ	30/03/2008	066308013***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		1	26,1	0838208***
114	NGUYỄN VÕ PHƯƠNG TRINH	Nữ	18/12/2002	072302001***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	25,95	0372248***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU ^T	KVU ^T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
115	TRẦN THIÊN TRINH TRINH	Nữ	24/09/2008	060308005***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		2NT	25,93	0961272***
116	THẠCH THIÊN TRƯỜNG	Nam	11/02/2008	079208030***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0	05a	3	25,18	0328292***
117	TRƯƠNG NGUYỄN KHUÊ TÚ	Nữ	22/01/2008	079308004***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25,87	0903396***
118	TRƯƠNG NGỌC TUẤN	Nam	08/02/2008	077208010***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	26,33	0372693***
119	NGUYỄN THỊ NGỌC TUYỀN	Nữ	28/11/2008	082308003***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	26,96	0979992***
120	ĐẶNG THỊ CÁT TƯỜNG	Nữ	27/04/2008	087308005***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,64	0707193***
121	NGUYỄN NHƯ TƯỜNG	Nữ	23/05/2008	056308002***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	25,08	0912608***
122	PHAN NGUYỄN KHÁNH VÂN	Nữ	08/05/2008	080308002***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D10	0		2NT	27,91	0914913***
123	PHẠM THỰC VIN	Nữ	25/05/2008	049308009***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		2NT	25,89	0941724***
124	ĐINH THỊ HÀ VY	Nữ	09/12/2008	093308007***	7310201	Chính trị học	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		3	23	0936007***
125	NGUYỄN HOÀNG THÚY VY	Nữ	17/11/2008	083308009***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	26,24	0862821***
126	NGUYỄN NGỌC THUÝ VY	Nữ	21/02/2008	080308003***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25,2	0902501***
127	TRẦN THỊ THẢO VY	Nữ	28/07/2007	080307005***	7310201	Chính trị học	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	24,96	0946488***
128	LÊ THỊ THÚY AN	Nữ	20/08/2008	079308017***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	26,23	0794257***
129	CHÂU LÊ TUẤN ANH	Nam	07/10/2008	084208010***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		2NT	26,01	0366702***
130	HUỖNH NGỌC NHƯ ANH	Nữ	03/12/2008	079308019***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0,8		2	24,01	0337052***
131	NGUYỄN NHẬT LAN ANH	Nữ	19/01/2008	079308018***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	27,11	0825738***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU ^T	KVU ^T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
132	NGUYỄN TRẦN TÙNG ANH	Nam	04/11/2008	089208023***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25,54	0364244***
133	TÔ TUẤN ANH	Nam	23/03/2008	079208012***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	26,93	0982412***
134	VŨ THỊ QUẢN ANH	Nữ	20/03/2008	034308000***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	X01	0		3	25,47	0337319***
135	NGÔ THỊ ÁNH	Nữ	04/02/2008	038308003***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2	23,72	0357959***
136	TRẦN LÊ MINH ÁNH	Nữ	19/02/2008	083308008***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	X01	0		2NT	25,59	0941810***
137	KA ÂN	Nữ	13/07/2008	068308011***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0	01	1	25,46	0326986***
138	NGUYỄN HUỖNH GIA BẢO	Nam	25/10/2007	079207028***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		2	25,46	0389684***
139	TRẦN HỮU TIỂU BẢO	Nam	24/09/2008	045208004***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,93	0843146***
140	TRẦN QUỐC BẢO	Nam	22/05/2008	080208003***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,77	0368698***
141	VÕ THÀNH DANH	Nam	15/05/2008	079208025***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	26,2	0937052***
142	ĐOÀN HUỖNH NHẬT DUY	Nam	13/07/2005	060205001***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0			25,5	0916470***
143	NGUYỄN KHÁNH DUY	Nam	07/02/2008	080208007***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	26,55	0339606***
144	NGUYỄN NGỌC DUY	Nam	14/02/2008	080208003***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	27,39	0337986***
145	ĐINH BÙI TẤN ĐẠT	Nam	03/10/2008	086208000***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	26,27	0773895***
146	ĐẶNG THÀNH ĐẠT	Nam	19/08/2008	024208008***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	26,3	0961352***
147	PHẠM ĐỨC ĐẠT	Nam	25/10/2008	067208002***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		1	24,38	0386372***
148	PHẠM HẢI ĐĂNG	Nam	19/05/2008	089208015***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,45	0394100***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU'T	KVU'T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
149	VÕ NGUYỄN PHÚ ĐÔNG	Nam	10/10/2007	082207011***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2	23,57	0941190***
150	NGUYỄN BÌNH GIA	Nam	08/06/2008	087208013***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D10	0		2	25,74	0939534***
151	LÊ VĨ HÀO	Nam	15/04/2008	091208009***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C04	0		1	23,7	0379562***
152	HOÀNG ANH HẠO	Nam	19/12/2008	091208006***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		2	23,23	0362373***
153	NGUYỄN THỊ NHÃ HÂN	Nữ	17/08/2008	087308013***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		2NT	25,43	0822361***
154	PHẠM HUỲNH BẢO HÂN	Nữ	19/06/2008	079308049***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		2	26,49	0898095***
155	NGUYỄN THỊ THANH HIỀN	Nữ	20/09/2007	080307006***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	X01	0		2NT	26,39	0855164***
156	TRẦN THẢO HIỀN	Nữ	21/06/2008	040308001***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	26,74	0975209***
157	NGUYỄN VIỆT HIẾU	Nam	19/09/2008	091208018***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	26,14	0704747***
158	NGUYỄN VIỆT HOÀN	Nam	27/11/2007	045207009***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2NT	23,47	0888330***
159	NGUYỄN THANH HOÀNG	Nam	19/09/2008	079208032***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	X01	0		2	25,62	0765251***
160	TRỊNH KHÁNH HOÀNG	Nam	01/01/2006	070206008***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D10	0	05a		28,13	0862236***
161	PHẠM NGÔ GIA HUY	Nam	13/11/2008	079208019***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		2	26,88	0776120***
162	PHƯƠNG GIA HUY	Nam	02/01/2008	079208029***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0	05a	3	26,62	0934791***
163	LÊ THỊ HUYỀN	Nữ	28/06/2008	089308013***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	26,68	0347786***
164	MAI LỆ HUYỀN	Nữ	18/09/2008	054308006***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	X01	0		2NT	28,25	0389809***
165	NGUYỄN TIẾN HÙNG	Nam	29/11/2008	079208049***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25,76	0938666***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU'T	KVU'T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
166	HUỖNH THỊ QUỖNH HƯỞNG	Nữ	13/09/2008	080308013***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		2NT	25,98	0866590***
167	PHAN NGUYỄN MINH KHA	Nam	01/03/2008	086208004***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25,36	0345650***
168	VỒ MINH KHA	Nam	07/09/2008	080208003***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,59	0367471***
169	NGUYỄN HOÀI BẢO KHANG	Nam	17/08/2008	079208003***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2	23,57	0915370***
170	NGUYỄN MINH KHANG	Nam	12/01/2007	087207014***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,27	0346109***
171	HUỖNH DUY KHÁNH	Nam	17/12/2008	072208001***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2NT	24,17	0964300***
172	VĂN QUỐC KHÁNH	Nam	21/10/2008	087208004***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25,3	0984794***
173	LÊ NGUYỄN MINH KHÔI	Nam	30/08/2008	079208026***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0,8		3	24,05	0904876***
174	TRẦN VŨ MINH KHÔI	Nam	18/08/2008	079208026***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		2	25,17	0909717***
175	TRẦN MINH KHUÊ	Nam	11/02/2008	070208009***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D15	0		1	27,67	0944778***
176	CHỀNH QUANG KIỆT	Nam	25/09/2008	079208009***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0	05a	3	26,3	0708972***
177	NGUYỄN ANH KIỆT	Nam	13/04/2008	082208003***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	X01	0		2	25,9	0392604***
178	TRƯỞNG GIA LẬP	Nam	17/10/2008	095208003***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	25,58	0855550***
179	HUỖNH NGỌC YẾN LINH	Nữ	02/03/2007	084307004***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		1	25,72	0339095***
180	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	Nữ	20/05/2008	079308040***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		2	23,23	0358704***
181	PHAN NGUYỄN YẾN LINH	Nữ	17/04/2008	096308012***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		2	23,48	0815977***
182	TRẦN DANH LINH	Nam	07/10/2008	038208011***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2	23,72	0353140***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU'T	KVU'T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
183	DANH THÀNH LỘC	Nam	15/03/2008	091208001***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0	05a	2NT	23,35	0961705***
184	NGUYỄN TẤN LỘC	Nam	09/05/2008	080208002***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2NT	23,93	0359146***
185	CAO QUỐC LƯƠNG	Nam	16/12/2008	079208002***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0	05a	3	24,58	0769688***
186	ĐÌNH HUỆ HƯƠNG LY	Nữ	13/06/2007	051307008***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	500	Dự bị ĐH	DBĐH	0	01	1	DBĐH	0868256***
187	LÊ NHẬT CHI MAI	Nữ	10/03/2008	045308007***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		1	26,32	0834030***
188	NGUYỄN MINH MẶN	Nam	05/06/2008	079208007***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	X01	0		2	25,52	0903361***
189	BÙI TIẾN MINH	Nam	25/11/2008	082208004***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	X01	0		2	26,58	0833384***
190	LÂM THIÊN MỸ	Nữ	30/05/2008	089308001***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		2NT	27,68	0817867***
191	TRẦN NGỌC MỸ	Nữ	28/04/2008	079308007***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0	05a	3	27,37	0705226***
192	NGUYỄN HOÀNG NAM	Nam	29/07/2008	079208037***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	26,47	0862690***
193	TRẦN HUỖNH NGA	Nữ	03/12/2007	087307009***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2NT	23,47	0704670***
194	VĂN THỊ NGỌC NGA	Nữ	21/03/2008	080308003***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		2	28,29	0829559***
195	NGUYỄN NGỌC NGÂN	Nữ	01/01/2008	080308013***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,96	0908674***
196	CAO MẶN NGHI	Nữ	26/04/2008	086308011***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2	23,23	0786948***
197	BÙI BẢO NGỌC	Nữ	30/10/2008	083308002***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25,93	0932003***
198	LÊ CHÂU YẾN NGỌC	Nữ	06/12/2008	080308011***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	27,83	0934577***
199	NGUYỄN THỊ MỸ NGỌC	Nữ	07/02/2008	086308008***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	25,55	0793891***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU'T	KVU'T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
200	NGUYỄN VŨ BẢO NGỌC	Nữ	08/11/2008	091308002***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		2NT	24,63	0945201***
201	PHAN THỊ YẾN NGỌC	Nữ	16/05/2008	086308003***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D10	0		2NT	27,08	0343498***
202	PHẠM KHÁNH NGỌC	Nữ	08/04/2008	089308018***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,53	0817028***
203	NGUYỄN KẾ HẠO NGUYỄN	Nam	28/04/2008	052208010***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		2	25,33	0398418***
204	LÊ THANH NHÂN	Nữ	15/01/2008	079308036***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25,26	0961355***
205	NGUYỄN THỊ THANH NHÂN	Nữ	18/04/2008	051308004***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25,3	0938822***
206	NGUYỄN THỊ MỸ NHÂN	Nữ	12/04/2008	096308003***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		1	25,5	0985504***
207	NGUYỄN TRÍ NHÂN	Nam	09/06/2008	074208009***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	25,66	0963914***
208	ĐÀO NGỌC YẾN NHI	Nữ	17/06/2008	075308019***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	26,29	0865476***
209	PHẠM TUYẾT NHI	Nữ	03/01/2008	083308006***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		2	25,51	0365828***
210	ĐỖ THỊ TỐ NHƯ	Nữ	14/09/2008	096308010***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		2NT	23,33	0326321***
211	LƯƠNG LƯU THẢO NHƯ	Nữ	16/04/2008	049308001***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	26,45	0973908***
212	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	Nữ	28/10/2008	066308002***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	26,06	0392268***
213	PHAN THỊ PHƯƠNG NHƯ	Nữ	15/06/2008	082308010***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	27,23	0373582***
214	H ÔN NIÊ	Nữ	02/05/2008	066308005***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D10	0	01	1	28,39	0376500***
215	HỒ VĨNH PHÁT	Nam	30/04/2006	079206017***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0			25,53	0869307***
216	VÔ HOÀNG PHÁT	Nam	09/05/2008	080208006***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	26,42	0812824***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU ^T	KVU ^T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
217	ĐẶNG THÁI PHONG	Nam	31/01/2008	080208002***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,76	0867754***
218	TÔ NGUYỄN MINH PHÚ	Nam	29/05/2006	079206025***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0	04b		23,25	0963496***
219	LÂM TÚ PHƯƠNG	Nữ	15/10/2008	091308006***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0	05a	2	23,25	0919873***
220	TRẦN NGUYỄN NHẬT QUANG	Nam	26/12/2007	082207013***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		2NT	23,47	0386008***
221	LÊ TRUNG QUÂN	Nam	29/01/2008	079208015***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25,64	0909181***
222	PHẠM NGUYỄN HOÀNG QUÂN	Nam	24/07/2008	079208009***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25,8	0388950***
223	TRẦN TIẾN QUÂN	Nam	05/05/2008	052208009***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D15	0		2NT	27,29	0867086***
224	TRẦN GIA QUI	Nam	03/09/2008	074208006***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		2	26,42	0397905***
225	NGUYỄN NHỰT QUỐC	Nam	25/02/2007	082207015***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	26,24	0335102***
226	CAO THỊ KIỀU QUYÊN	Nữ	28/11/2008	080308008***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2NT	23,93	0706278***
227	NGUYỄN THỊ TÚ QUYÊN	Nữ	26/02/2008	089308011***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		2NT	27,39	0981267***
228	LƯƠNG THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	02/04/2008	082308002***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2NT	24,63	0769886***
229	NGÔ THÚY QUỲNH	Nữ	21/12/2008	079308016***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	27,26	0869468***
230	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	Nữ	17/01/2008	079308041***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25,8	0971368***
231	NGUYỄN THÚY QUỲNH	Nữ	23/03/2008	086308007***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		2NT	27,12	0385184***
232	NAY XU RIN	Nữ	03/07/2008	066308016***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0	01	1	24,1	0862840***
233	NGUYỄN CHÍ TÀI	Nam	28/04/2008	096208010***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2NT	23,23	0948624***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU'T	KVU'T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
234	PHẠM LÊ THÀNH TÀI	Nam	11/02/2008	082208007***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		2	23,96	0834726***
235	NGUYỄN PHAN THANH TÂM	Nữ	05/03/2008	079308036***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		3	24,75	0938050***
236	ĐẶNG NGUYỄN DUY TÂN	Nam	16/02/2008	080208007***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	26,36	0365472***
237	ĐINH TRUNG TÂN	Nam	22/07/2007	091207005***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		1	25,38	0367316***
238	TRẦN NGỌC THẢO	Nữ	04/04/2008	079308043***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0,6		2	23,81	0869971***
239	NGUYỄN QUỐC THẮNG	Nam	30/07/2008	082208006***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	27,08	0377575***
240	NGUYỄN TOÀN ĐẠI THẮNG	Nam	10/11/2008	079208020***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	26,07	0975558***
241	NGUYỄN HIẾU THIÊN	Nam	12/08/2008	089208020***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		2	23,72	0948481***
242	VÕ NGỌC THIÊN	Nữ	22/10/2008	082308008***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	X01	0		2NT	25,89	0397725***
243	NGUYỄN GIA THỊNH	Nam	03/11/2008	084208002***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		2NT	25,59	0786944***
244	HUỶNH THỊ THOA	Nữ	06/02/2008	070308002***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		1	25,74	0377675***
245	NGUYỄN HUY THÔNG	Nam	26/08/2008	052208012***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		2	25,91	0968919***
246	LÊ THỊ THANH THÙY	Nữ	10/07/2008	054308008***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A01	0		2NT	27,8	0866125***
247	NGUYỄN HÀ ANH THU'	Nữ	15/12/2008	033308003***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	26,39	0968055***
248	NGUYỄN NGỌC ANH THU'	Nữ	16/11/2008	067308003***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		2	23,23	0372491***
249	PHAN HUỶNH ANH THU'	Nữ	04/12/2008	083308001***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	26,32	0865737***
250	TRỊNH THỊ BẢO THU'	Nữ	26/11/2008	080308008***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		2NT	26,36	0865984***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU'T	KVU'T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
251	NGÔ BẢO THY	Nữ	24/05/2008	079308027***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	25,5	0939916***
252	NGUYỄN QUỐC TOÀN	Nam	10/01/2008	079208023***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	26	0982880***
253	PHẠM THÚY TRÂM	Nữ	12/02/2008	077308006***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		3	23,25	0793820***
254	CAO THỊ HUYỀN TRÂN	Nữ	28/05/2008	089308008***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		2NT	27,89	0347868***
255	TRẦN HUỖNH MINH TRÍ	Nam	19/09/2008	084208002***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2NT	23,23	0764443***
256	CAO HỒNG TRỌNG	Nam	11/02/2008	091208014***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2NT	23,47	0975705***
257	NGUYỄN NGỌC TRỌNG	Nam	09/01/2006	092206002***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D01	0			25,4	0358062***
258	PHAN NGUYỄN NGỌC TRÚC	Nữ	13/10/2007	082307015***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	27,29	0368243***
259	ĐỖ VĂN TRƯỜNG	Nam	27/05/2006	093206004***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0	04b		25,49	0383817***
260	GIANG THANH TUẤN	Nam	18/09/2002	079202028***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0	04b		24,37	0388910***
261	HOÀNG VĂN TUẤN	Nam	28/12/2004	068204002***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0	05a		24,15	0974317***
262	NGUYỄN ANH TUẤN	Nam	06/07/2008	030208006***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0,6		2NT	24,35	0389063***
263	LÂM VỸ TƯỜNG	Nam	06/08/2008	083208004***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,95	0976242***
264	PHAN THANH TƯỜNG	Nam	05/02/2008	089208018***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,37	0364089***
265	VÕ HOÀNG UYÊN	Nữ	24/11/2008	094308012***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		1	26,34	0399655***
266	NGUYỄN THỊ KIM VÂN	Nữ	25/02/2007	080307004***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,58	0943857***
267	NGUYỄN NGỌC YẾN VI	Nữ	17/04/2008	082308014***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,87	0907297***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU ^T	KVU ^T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
268	ĐINH NGỌC VINH	Nam	17/07/2008	087208006***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		2	25,97	0352772***
269	HUỖNH TRẦN QUỐC VINH	Nam	24/03/2008	080208010***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	27,79	0857289***
270	CAO NGUYỄN THÚY VY	Nữ	17/10/2008	087308010***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		2NT	25,62	0823982***
271	HỒ NGỌC THẢO VY	Nữ	20/05/2008	083308005***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		2	25,71	0949341***
272	NGUYỄN NGỌC THÚY VY	Nữ	22/02/2008	082308003***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	X01	0		2NT	26,43	0382000***
273	NGUYỄN THỊ HOÀI VY	Nữ	19/05/2008	054308000***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A01	0		1	25,74	0394458***
274	TRẦN LÊ PHƯƠNG VY	Nữ	28/01/2008	080308006***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		2NT	26,11	0979021***
275	TRẦN LÊ THẢO VY	Nữ	13/05/2008	080308002***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		2NT	25,98	0947457***
276	TRẦN YẾN VY	Nữ	29/03/2008	060308001***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2NT	23,93	0911366***
277	ĐẶNG THỊ YẾN	Nữ	15/08/2006	060306001***	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	25,78	0344293***
278	BÙI QUỐC AN	Nam	20/02/2008	079208006***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A00	0		2	26,42	0393244***
279	NGUYỄN HẢI PHƯƠNG AN	Nữ	16/10/2008	079308003***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25,76	0347090***
280	NGUYỄN THỊ THÚY AN	Nữ	27/12/2006	080306007***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A00	0		2	26,78	0906860***
281	NGUYỄN XUÂN AN	Nam	26/04/2005	079205020***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0	02b		24,94	0972203***
282	PHAN QUỐC AN	Nam	06/10/2008	082208016***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	25,87	0963029***
283	PHẠM KIỀU HẠNH AN	Nữ	07/11/2008	075308010***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2	26,36	0862787***
284	TIÊU KIẾN AN	Nam	11/04/2008	080208009***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	24,78	0347772***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU'T	KVU'T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
285	ĐÀO MAI HÀ ANH	Nữ	16/12/2008	074308006***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		2	22,99	0983848***
286	HÀ LÊ QUỲNH ANH	Nữ	30/11/2008	091308014***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		1	23	0815081***
287	HUỲNH THỊ LAN ANH	Nữ	08/12/2008	082308004***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		2NT	26	0786849***
288	HUỲNH TUẤN ANH	Nam	22/01/2008	079208045***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	25,55	0332470***
289	LA NGUYỄN MINH ANH	Nữ	27/11/2008	083308008***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2NT	28,29	0367972***
290	LÊ NGỌC TRÂM ANH	Nữ	16/11/2008	082308014***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	24,87	0827154***
291	LÊ THỊ NGỌC ANH	Nữ	08/03/2008	070308007***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,39	0385268***
292	MAI HOÀNG MAI ANH	Nữ	04/05/2008	082308000***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	24,97	0833877***
293	NGUYỄN HOÀI ANH	Nam	28/06/2008	079208011***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	25,46	0353221***
294	NGUYỄN NGỌC LAN ANH	Nữ	10/02/2008	082308012***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	26,96	0839906***
295	NGUYỄN THỊ TÚ ANH	Nữ	30/01/2008	040308019***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	24,92	0961654***
296	TẠ HUỲNH PHƯƠNG ANH	Nữ	15/01/2008	083308001***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		2NT	25,45	0974009***
297	TRIỆU NGUYỄN PHƯƠNG ANH	Nữ	05/01/2008	075308000***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0	05a	2	25,14	0987647***
298	TRẦN PHẠM NGỌC ANH	Nữ	28/09/2008	083308002***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A00	0		2NT	26,11	0365843***
299	TRẦN QUỲNH ANH	Nữ	31/03/2008	089308016***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,24	0386919***
300	TRẦN THỊ TÚ ANH	Nữ	07/01/2008	089308000***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2	22,99	0868934***
301	VƯƠNG THỊ NGỌC ANH	Nữ	17/05/2008	075308016***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		2	25,36	0397059***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU ^T	KVU ^T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
302	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	Nữ	09/05/2007	082307006***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,67	0972378***
303	NGUYỄN LÊ GIA BẢO	Nam	02/09/2008	082208008***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C04	0		2	22,99	0987486***
304	TRẦN THÁI BẢO	Nam	15/08/2008	082208008***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	27,91	0981431***
305	BÙI THỊ NGỌC BÍCH	Nữ	05/02/2008	060308002***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A01	0		1	26,62	0793450***
306	NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	Nữ	03/01/2008	087308002***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		2	24,82	0907044***
307	PHẠM KHÁNH BÌNH	Nữ	10/09/2008	087308003***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2	22,99	0846161***
308	PHAN THỊ HỒNG CẨM	Nữ	15/02/2008	052308013***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A00	0		2NT	25,16	0989961***
309	DƯƠNG TRƯỞNG MINH CHÁNH	Nam	01/01/2008	083208011***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		2	25,59	0836246***
310	HUỖNH NGUYỄN HỮU CHÂU	Nam	23/10/2008	074208011***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2	23,72	0357255***
311	LÂM THỊ NGỌC CHÂU	Nữ	19/08/2008	094308001***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0	01	1	22,85	0362069***
312	LÊ THỊ KIM CHI	Nữ	23/05/2008	086308007***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	26,65	0862248***
313	NGUYỄN THỊ KIM CHI	Nữ	15/07/2008	079308045***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2	26,78	0878936***
314	TRƯƠNG THỪA CHÍ	Nam	02/04/2008	080208001***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2NT	24,93	0368218***
315	TRẦN ĐÌNH LÊ CHIẾN	Nam	07/01/2008	042208010***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		2NT	28,47	0363574***
316	NAY H' LIN DA	Nữ	16/09/2008	066308001***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0	01	1	25,78	0813324***
317	TRẦN THỊ NGỌC DIỄM	Nữ	08/06/2008	051308004***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		3	26	0788947***
318	RƠ LAN DIỆP	Nữ	23/01/2008	064308013***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0	01	1	25,31	0327866***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU ^T	KVU ^T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
319	KIÊN THỊ ÚT DIỆU	Nữ	23/08/2008	084308006***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0	05a	2	26,13	0345428***
320	THẠCH THỊ NGỌC DINH	Nữ	21/05/2008	084308006***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0	05a	2	26,44	0927098***
321	TRẦN THỊ THÙY DUNG	Nữ	18/05/2008	083308003***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,88	0354377***
322	TRẦN TRÍ DŨNG	Nam	10/07/2008	074208008***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25,73	0932042***
323	NGUYỄN NGỌC DUY	Nam	05/11/2008	036208006***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A00	0		3	25,84	0923158***
324	LÊ THỊ BÉ DUYÊN	Nữ	14/05/2008	070308004***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	26,01	0974413***
325	NGUYỄN THÙY DUYÊN	Nữ	30/03/2008	068308011***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	A00	0		2	24,44	0973102***
326	DƯƠNG NGUYỄN NGỌC DƯƠNG	Nữ	05/05/2008	091308012***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	27,16	0981956***
327	HUỖNH NGỌC ANH ĐAN	Nữ	15/09/2008	080308002***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,46	0856009***
328	BÙI THẾ ĐANG	Nam	05/02/2008	070208007***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		1	25,02	0345079***
329	NGUYỄN THỊ BÍCH ĐÀO	Nữ	16/05/2008	087308067***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A00	0		2NT	27,29	0393798***
330	NGUYỄN THANH ĐÀO	Nữ	24/12/2008	079308009***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25,5	0902121***
331	NGUYỄN MINH ĐẠT	Nam	27/12/2008	082208003***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,86	0962837***
332	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	Nam	18/08/2008	080208010***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	A07	0		2NT	24,17	0349350***
333	ĐẶNG VŨ HẢI ĐĂNG	Nam	19/04/2008	079208043***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		3	25,06	0353910***
334	LÊ NGUYỄN KHÁNH ĐĂNG	Nam	16/09/2008	089208008***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D01	0		2NT	25,05	0912812***
335	PHẠM KHÁNH ĐĂNG	Nam	16/04/2008	070208009***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A00	0		2NT	25,52	0912963***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU'T	KVU'T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
336	PHẠM TRẦN HẢI ĐĂNG	Nam	02/06/2008	079208024***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2	22,75	0939310***
337	TRẦN HẢI ĐĂNG	Nam	21/09/2006	089206016***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0	04b		22,75	0888011***
338	LÊ HỮU ĐIỀN	Nam	31/03/2008	086208009***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		3	25,07	0909105***
339	MAI NGỌC TÂM ĐOAN	Nữ	19/01/2008	082308009***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2	25,98	0939633***
340	NGUYỄN MINH ĐỒNG	Nam	08/08/2008	066208010***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		1	23,1	0963229***
341	NGUYỄN NGỌC HƯƠNG GIANG	Nữ	19/10/2008	072308007***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C04	0		2NT	25,92	0347646***
342	TRẦN THỊ MINH HÀ	Nữ	23/04/2008	079308009***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A00	0		2	26,67	0973517***
343	THỊ HẠNH	Nữ	02/05/2008	070308007***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0	05a	2NT	24,77	0865726***
344	LÊ TRÍ HÀO	Nam	19/05/2008	087208012***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2NT	22,75	0326098***
345	NGUYỄN NHẬT HÀO	Nam	03/03/2008	089208022***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A00	0		1	27,93	0383410***
346	TRẦN NHỰT HÀO	Nam	23/01/2008	096208006***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		1	22,75	0818730***
347	NGUYỄN VĂN GIA HẠO	Nam	22/07/2008	083208008***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2NT	26,05	0398276***
348	NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG	Nữ	14/07/2008	079308026***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2	23,96	0906985***
349	NGUYỄN THỊ XUÂN HẰNG	Nữ	17/02/2008	060308007***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25,34	0866035***
350	CAO THÙY GIA HÂN	Nữ	31/07/2008	072308004***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2	25,84	0937384***
351	ĐOÀN GIA HÂN	Nữ	25/07/2008	079308042***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2	22,75	0375258***
352	LÂM DƯƠNG TRƯỜNG PHƯỚC HÂN	Nữ	19/05/2008	084308006***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		2	27,46	0383817***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU'T	KVU'T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
353	LÂM THỊ NGỌC HÂN	Nữ	20/11/2008	079308028***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2	26,91	0936033***
354	NGUYỄN NGỌC HÂN	Nữ	16/05/2008	083308007***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,37	0946669***
355	NGUYỄN THỊ GIA HÂN	Nữ	05/02/2008	072308008***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		2NT	26,45	0397603***
356	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	Nữ	13/12/2008	079308027***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		2	23,48	0918517***
357	NGUYỄN VŨ GIA HÂN	Nữ	03/02/2008	072308001***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	24,73	0976267***
358	PHẠM NGỌC HÂN	Nữ	05/03/2008	086308001***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		2	25,04	0703185***
359	PHẠM NGUYỄN BẢO HÂN	Nữ	10/10/2008	052308012***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2	25,11	0362507***
360	TRẦN NGỌC GIA HÂN	Nữ	07/10/2008	075308020***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2	25,13	0987446***
361	NGUYỄN PHƯỚC HẬU	Nam	02/09/2005	072205011***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0	02b		24,5	0797047***
362	TRẦN VĂN HẬU	Nam	03/10/2008	082208014***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		2NT	24,4	0375521***
363	HOÀNG THỊ THU HIỀN	Nữ	11/06/2008	070308009***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		2NT	23,23	0862427***
364	LÂM NGỌC HIỀN	Nữ	12/07/2008	079308025***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2	25,68	0334938***
365	TRẦN NGỌC HIỀN	Nữ	16/09/2008	082308011***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2NT	23	0911357***
366	BẠCH LƯU TRUNG HIỂU	Nam	07/10/2008	079208052***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0,6		3	23,85	0812311***
367	HOÀNG MINH HIỂU	Nam	16/05/2008	079208041***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		3	23	0799555***
368	MAI CAO TRUNG HIỂU	Nam	30/05/2006	064206004***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0	04b		24,02	0365336***
369	NGUYỄN LÊ HIỂU	Nam	06/01/2008	089208006***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2	24,2	0378268***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU'T	KVU'T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
370	NGUYỄN THỊ XUÂN HIẾU	Nữ	12/01/2008	075308009***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		2NT	26,17	0362486***
371	NGUYỄN DUY HOÀNG	Nam	27/09/2008	044208006***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		2	22,75	0763180***
372	HỒ NGUYỄN PHÚC HỢP	Nữ	06/04/2008	054308006***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D07	0		2	26,08	0335293***
373	ĐẶNG KIM HUỆ	Nữ	22/10/2008	068308005***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		1	24,24	0838381***
374	BÙI PHAN GIA HUY	Nam	07/07/2006	064206001***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A00	0	04b		25,68	0982660***
375	HUỖNH THANH HUY	Nam	22/12/2008	079208017***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25	0779859***
376	LÊ BẢO HUY	Nam	15/10/2008	096208005***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2NT	25,28	0865438***
377	LÊ GIA HUY	Nam	30/07/2008	089208020***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		2	22,75	0339932***
378	NGUYỄN HOÀNG HUY	Nam	27/07/1996	079096004***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25,23	0703347***
379	VÕ ĐỨC HUY	Nam	10/09/2008	079208045***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A00	0		3	24,77	0966135***
380	VÕ HOÀNG HUY	Nam	19/05/2008	080208012***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2NT	25,14	0584378***
381	LÊ HỒNG NGỌC HUYỀN	Nữ	20/09/2007	083307009***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2	25,91	0395627***
382	NGUYỄN THỊ KIM HUYỀN	Nữ	25/11/2008	089308010***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	24,96	0337260***
383	PHAN NGUYỄN NHƯ' HUYỀN	Nữ	15/10/2008	094308009***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A00	0		2NT	26,8	0966381***
384	TRẦN PHẠM MỸ HUYỀN	Nữ	24/07/2008	087308017***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A00	0		2NT	27,57	0939032***
385	VÕ THỊ THU HUYỀN	Nữ	06/03/2008	079308016***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		3	23,1	0904719***
386	NGUYỄN THỊ HOA HUỠNH	Nữ	02/08/2008	072308006***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D07	0		2NT	25,39	0964420***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU ^T	KVU ^T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
387	PHẠM THỊ NHƯ HUỖNH	Nữ	24/04/2008	082308002***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	27,53	0962584***
388	NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG	Nữ	29/06/2008	066308013***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2	26,39	0862907***
389	TRẦN THỊ DIỄM HƯƠNG	Nữ	21/09/2008	089308015***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25,17	0394686***
390	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	Nữ	04/05/2008	080308011***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2NT	27,36	0836836***
391	ĐOÀN LÊ SONG HỖ	Nam	17/03/2008	079208040***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0,8		2	25,46	0326004***
392	DƯƠNG NGUYỄN HOÀNG KHA	Nam	12/11/2008	082208016***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,04	0326069***
393	NGUYỄN TRẦN KHA	Nam	16/07/2008	082208003***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		2NT	23,23	0867038***
394	ĐINH QUANG KHẢI	Nam	01/08/2008	036208012***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		3	23	0859621***
395	HUỖNH VĨ KHANG	Nam	24/07/2007	089207005***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0	05a	2	25,11	0787871***
396	LÊ PHÚC KHANG	Nam	29/11/2008	089208019***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A01	0		2	26,62	0818266***
397	PHAN DUY KHANG	Nam	27/10/2008	075208001***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2	26,13	0937383***
398	ĐỖ TRẦN GIA KHÁNH	Nữ	01/12/2008	074308002***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	24,73	0798581***
399	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	Nam	20/08/2008	080208013***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		2NT	25,15	0352008***
400	HUỖNH ĐĂNG KHOA	Nam	03/04/2008	080208001***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		2NT	24,17	0385225***
401	LÊ ANH KHOA	Nam	29/04/2008	079208030***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	26,46	0763290***
402	PHẠM NGUYỄN ANH KHOA	Nam	20/02/2008	086208007***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		3	22,75	0795189***
403	TRƯƠNG MINH KHOA	Nam	05/11/2008	080208004***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2NT	25,05	0708202***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU ^T	KVU ^T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
404	VÕ THIÊN TIẾN KHOA	Nam	29/06/2007	080207002***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		2NT	23	0394997***
405	LÊ NHẬT KHÔI	Nam	18/02/2008	060208003***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	24,93	0917075***
406	PHAN NGUYỄN KHÔI	Nam	16/02/2007	096207009***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		1	24,6	0855979***
407	NGUYỄN HOÀNG KHÔN	Nam	07/01/2008	096208011***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2NT	23,23	0917073***
408	KIM HOÀNG KIỂM	Nam	13/08/2008	084208002***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0	01	1	23,75	0367325***
409	NGUYỄN NHẬT KIÊN	Nam	06/02/2008	075208018***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A00	0		2NT	26,01	0942947***
410	TRẦN ANH KIẾT	Nam	16/07/2008	064208002***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2	23,09	0848547***
411	ĐỖ THỊ THUÝ KIỀU	Nữ	10/01/2008	080308009***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		2NT	25,84	0979815***
412	LÊ THỊ MỘNG KIỀU	Nữ	21/06/2007	093307006***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		2NT	26,76	0393076***
413	NGUYỄN NGỌC THIÊN KIM	Nữ	25/12/2008	079308022***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25,97	0397989***
414	NGUYỄN THIÊN KIM	Nữ	17/03/2008	089308003***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,2	0338811***
415	PHẠM NGỌC THIÊN KIM	Nữ	29/03/2008	072308010***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	25,55	0979121***
416	TRẦN THIÊN KIM	Nữ	12/05/2008	079308042***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	27,14	0919853***
417	HUỶNH LÊ KIN	Nam	25/06/2008	051208001***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		2NT	24,63	0917541***
418	DƯƠNG THU' KỲ	Nữ	10/09/2008	080308002***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A00	0		2NT	28,32	0908834***
419	VÕ NGỌC PHƯƠNG LAN	Nữ	01/03/2008	079308036***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2	25,29	0376120***
420	NGUYỄN THỊ LIỄU	Nữ	04/04/2008	064308004***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		1	28,42	0354694***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU'T	KVU'T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
421	VÕ ĐOAN CÁT LINH	Nữ	24/07/2008	079308023***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	26,44	0708242***
422	ĐINH THỊ THÙY LINH	Nữ	16/04/2008	079308040***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0	05a	3	24,97	0763610***
423	HÀ NGUYỄN QUYỀN LINH	Nam	30/03/2008	038208015***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0	05a	2	23,25	0966410***
424	LÊ TRÌNH MỸ LINH	Nữ	14/03/2008	038308022***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		3	23,5	0335176***
425	NGÔ QUỐC LINH	Nam	09/05/2008	080208011***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	24,95	0383604***
426	NGUYỄN HÀ NGỌC LINH	Nữ	01/10/2008	082308007***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		2NT	26,73	0797764***
427	NGUYỄN NGỌC LINH	Nữ	16/10/2007	075307002***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2	25,65	0967412***
428	NGUYỄN THÁI BẢO LINH	Nữ	26/05/2008	067308007***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		2	27,75	0357259***
429	NGUYỄN TRẦN HÀ LINH	Nữ	17/04/2008	077308002***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	26,13	0908970***
430	ÔNG GIA LINH	Nữ	04/06/2008	083308008***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2	26,62	0817810***
431	TRẦN NGỌC KHÁNH LINH	Nữ	12/09/2008	079308040***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		3	26,2	0909232***
432	TRƯƠNG NGUYỄN MAI LINH	Nữ	05/05/2008	075308010***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A01	0		2NT	25,65	0979935***
433	VŨ NGỌC KHÁNH LINH	Nữ	26/11/2008	074308003***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A00	0		2NT	25,87	0325308***
434	NGUYỄN THỊ NGỌC LOAN	Nữ	05/08/2008	079308000***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25,34	0767629***
435	NGUYỄN THỊ THANH LOAN	Nữ	08/05/2008	049308004***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0	01	1	25,42	0349410***
436	NGUYỄN THỊ TRÚC LOAN	Nữ	08/06/2008	079308027***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	26,6	0357195***
437	BÙI GIA LONG	Nam	03/10/2008	077208002***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	26,57	0332935***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU ^T	KVU ^T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
438	ĐỖ NGUYỄN BẢO LONG	Nam	04/07/2008	079208015***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25	0386399***
439	HUỖNH BẢO LONG	Nam	06/01/2008	079208043***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		3	24,93	0909338***
440	PHẠM NGUYỄN THÀNH LONG	Nam	04/06/2005	034205010***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0	02b		24	0966275***
441	LÊ BẢO LỘC	Nam	03/05/2008	089208003***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2NT	23,79	0907689***
442	NGUYỄN ĐỨC LỘC	Nam	30/11/2008	079208023***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25	0931786***
443	TRẦN PHƯỚC LỢI	Nam	11/08/2008	068208002***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	25,13	0346937***
444	NGUYỄN HỮU LUÂN	Nam	19/04/2008	083208012***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2NT	25,08	0775986***
445	VÕ VĂN LUNG	Nam	03/01/2008	093208004***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	26,54	0383815***
446	HỒ QUANG LƯỢNG	Nam	10/01/2008	082208016***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	25,55	0972003***
447	HUỖNH THỊ CẨM LY	Nữ	18/03/2008	089308009***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2NT	23,23	0396990***
448	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY	Nữ	26/01/2007	096307000***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	24,87	0765603***
449	TRẦN THỊ TRÚC LY	Nữ	17/02/2008	075308012***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,46	0971786***
450	TRẦN PHẠM NGỌC LÝ	Nữ	16/04/2008	082308009***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2NT	26,45	0356392***
451	NGUYỄN PHƯƠNG MAI	Nữ	02/03/2008	079308046***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	24,9	0868040***
452	CHÂU BÙI DUY MẠNH	Nam	04/05/2008	052208002***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D07	0		2NT	25,4	0372171***
453	TỪ KHANG MINH MÃN	Nữ	05/12/2008	079308015***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25,1	0981690***
454	TRẦN THỊ TRÀ MI	Nữ	24/08/2008	066308002***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		1	25,46	0853886***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU ^T	KVU ^T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
455	LÊ GIA MINH	Nam	09/07/2007	070207008***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A00	0		2NT	25,65	0367053***
456	LÊ MINH	Nam	18/04/2008	079208031***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25,23	0829367***
457	NGUYỄN CÔNG MINH	Nam	30/04/2008	086208001***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	27,58	0948543***
458	NGUYỄN LÊ NGỌC MINH	Nữ	25/08/2008	079308010***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	24,77	0937730***
459	VŨ QUANG MINH	Nam	14/06/2008	070208002***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	A07	0		2NT	23	0946337***
460	LÊ THỊ HÀ MY	Nữ	28/02/2008	082308009***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	26,89	0396059***
461	TRƯƠNG THỊ TRÀ MY	Nữ	23/10/2008	080308005***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2NT	25,28	0386284***
462	HUỖNH THIÊN MỸ	Nữ	02/10/2008	083308008***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		2NT	27,6	0358562***
463	NGUYỄN NGỌC CHI MỸ	Nữ	04/01/2008	079308000***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25,13	0783717***
464	ĐẶNG HOÀNG THANH NAM	Nam	12/11/2008	079208024***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A00	0		3	26,5	0783392***
465	VÕ THÀNH NAM	Nam	20/12/2008	087208014***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2	23,57	0763898***
466	LÊ LƯƠNG THÙY NGÀ	Nữ	15/07/2008	075308015***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,4	0963464***
467	NGUYỄN THỊ HUỖNH NGÀ	Nữ	22/02/2008	089308014***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2	27,26	0348660***
468	THẠCH THỊ THÚY NGÀ	Nữ	11/07/2008	084308008***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0	05a	2	27,47	0329416***
469	CHU THỊ THU NGÂN	Nữ	27/09/2008	079308015***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		3	26,53	0961709***
470	LÊ THỊ KIM NGÂN	Nữ	27/02/2008	083308002***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A01	0		2NT	27,54	0854435***
471	NGUYỄN ĐÔNG NGÂN	Nữ	05/08/2008	087308006***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	27,67	0778633***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU ^T	KVU ^T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
472	NGUYỄN HOÀNG TUYẾT NGÂN	Nữ	21/12/2008	079308028***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	24,93	0354087***
473	NGUYỄN NGỌC KIM NGÂN	Nữ	08/10/2008	083308002***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	24,95	0333046***
474	NGUYỄN NGỌC THÚY NGÂN	Nữ	30/06/2008	079308031***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		3	25,31	0938308***
475	NGUYỄN PHẠM KIM NGÂN	Nữ	17/07/2008	054308004***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D07	0		2NT	26,73	0976051***
476	NGUYỄN THÚY NGÂN	Nữ	26/03/2008	082308012***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2NT	27,69	0942738***
477	PHẠM NGỌC THANH NGÂN	Nữ	09/12/2008	082308012***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		2	26,46	0333479***
478	TRẦN LÊ KIM NGÂN	Nữ	12/09/2008	080308009***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	27,41	0944333***
479	TRỊNH LÊ KIM NGÂN	Nữ	17/10/2005	079305028***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	24,84	0334585***
480	LŨ NGUYỄN KHÁNH NGHI	Nữ	28/11/2008	087308004***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	25,75	0787131***
481	LÊ NGỌC BẢO NGHI	Nữ	02/04/2008	089308008***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		1	24,84	0345123***
482	LÊ PHÚC NGHI	Nữ	25/07/2008	094308010***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A00	0		2NT	28,41	0838434***
483	HOÀNG NHƯ NGỌC	Nữ	27/05/2008	038308003***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		2	22,75	0763804***
484	LÊ PHÚC NGỌC	Nữ	18/02/2008	083308000***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	26,11	0938845***
485	NGUYỄN THỊ KHÁNH NGỌC	Nữ	19/02/2008	080308008***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,52	0348311***
486	NGUYỄN THỊ THANH NGỌC	Nữ	02/01/2008	074308006***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A00	0		2NT	26,43	0975387***
487	NGUYỄN THANH NGỌC	Nữ	11/09/2008	087308014***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A00	0		3	25,33	0937785***
488	NGUYỄN TRẦN MAI NGỌC	Nữ	27/08/2007	086307000***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2	27,52	0969999***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU ^T	KVU ^T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
489	NGUYỄN VÕ KIM NGỌC	Nữ	28/02/2008	079308006***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25,4	0964131***
490	BÙI THỊ THẢO NGUYỄN	Nữ	03/04/2008	087308010***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C04	0		2NT	25,49	0342947***
491	NGÔ THÁI NGUYỄN	Nam	24/04/2008	079208005***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25,73	0973120***
492	NGUYỄN HỒ THẢO NGUYỄN	Nữ	14/09/2008	060308004***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2NT	25,9	0949865***
493	NGUYỄN NGỌC AN NGUYỄN	Nữ	11/06/2008	074308000***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	25,39	0816382***
494	PHẠM THỊ HẠ NGUYỄN	Nữ	06/06/2008	040308005***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	25,07	0971899***
495	VÕ KHÁI NGUYỄN	Nam	09/04/2008	054208008***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		2NT	25,56	0347256***
496	ĐẶNG CHÍ NGUYỄN	Nam	09/02/2008	095208008***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		1	25,05	0918204***
497	LÊ NGUYỄN HOÀNG NHÂN	Nam	09/08/2006	079206011***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0	04b		25,38	0906354***
498	NGUYỄN HỮU NHÂN	Nam	24/10/2002	079202032***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25,43	0772612***
499	NGUYỄN THIỆN NHÂN	Nam	21/06/2008	089208007***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A00	0		2NT	27,54	0399616***
500	TRẦN TRỌNG NHÂN	Nam	18/01/2008	080208016***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		2NT	25,08	0842595***
501	ĐẶNG THỊ NHI	Nữ	15/08/2006	060306001***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2	25,46	0343839***
502	HÀ THỊ YẾN NHI	Nữ	10/02/2008	038308007***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0	05a	3	24,91	0346538***
503	HUỶNH YẾN NHI	Nữ	08/02/2008	083308004***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2NT	28,36	0375536***
504	LÂM YẾN NHI	Nữ	21/09/2008	052308015***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	25,14	0964731***
505	NGUYỄN CHÂU PHƯƠNG NHI	Nữ	15/05/2008	079308021***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	26,1	0585690***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU'T	KVU'T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
506	NGUYỄN MẠNH PHƯƠNG NHI	Nữ	12/08/2008	079308026***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0,8		3	26,05	0393356***
507	NGUYỄN PHƯƠNG NHI	Nữ	05/12/2008	080308006***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A00	0		2NT	27,19	0937238***
508	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	Nữ	28/10/2008	089308009***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		1	24,9	0359556***
509	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	Nữ	07/11/2007	060307000***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25,97	0879038***
510	PHẠM HUỲNH YẾN NHI	Nữ	10/12/2008	074308009***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		2	23,23	0354623***
511	PHẠM YẾN NHI	Nữ	11/03/2008	068308001***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	25,42	0962099***
512	TRẦN HỒ TRÚC NHI	Nữ	02/10/2008	077308005***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2	26,08	0933655***
513	TRẦN NGUYỄN YẾN NHI	Nữ	05/01/2008	091308014***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A01	0		1	28,74	0814024***
514	TRƯƠNG YẾN NHI	Nữ	22/09/2008	089308002***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2	22,75	0823303***
515	LŨU THANH NHIÊN	Nam	06/10/2008	060208010***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0	05a	2NT	23,25	0337624***
516	NGUYỄN TƯỜNG NHIÊN	Nữ	21/10/2008	080308002***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		2NT	27,41	0785245***
517	ĐINH CẨM NHUNG	Nữ	23/06/2008	083308007***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2NT	26,98	0377665***
518	NGUYỄN HUYỀN NHUNG	Nữ	03/07/2008	080308000***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		2NT	26,27	0941224***
519	NGUYỄN PHAN HOÀNG NHUNG	Nữ	21/10/2008	083308006***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	26,85	0327314***
520	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	Nữ	20/10/2007	083307006***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2NT	26,52	0862973***
521	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG	Nữ	07/04/2008	082308005***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A00	0		2NT	26,05	0342769***
522	CHU QUỲNH NHƯ	Nữ	08/03/2008	075308022***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2	25,91	0933954***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU'T	KVU'T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
523	HUỖNH MINH NHƯ'	Nữ	06/12/2008	079308005***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A00	0		3	24,77	0961677***
524	LÊ THỊ ANH NHƯ'	Nữ	27/07/2008	052308009***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	25,01	0369717***
525	LÊ THỊ HUỖNH NHƯ'	Nữ	14/09/2008	086308009***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	27	0345723***
526	NGUYỄN HUỖNH NHƯ'	Nữ	09/09/2008	082308001***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		2	25,81	0356551***
527	NGUYỄN NGỌC TUYẾT NHƯ'	Nữ	15/08/2008	074308003***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	A00	0		2	24,44	0917263***
528	NGUYỄN THỊ QUỖNH NHƯ'	Nữ	05/11/2008	082308012***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A00	0		2NT	26,83	0978051***
529	TRẦN NGỌC NHƯ'	Nữ	21/11/2008	094308012***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		1	26,07	0945123***
530	DƯỠNG MINH NHỰT	Nam	11/02/2008	080208012***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2NT	24,63	0389949***
531	HUỖNH TRUNG NHỰT	Nam	22/02/2007	072207000***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A00	0		2NT	24,84	0382741***
532	PHÙNG PHI PHA	Nam	30/07/2008	080208003***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	27,39	0365513***
533	HỒ THANH PHAN	Nam	29/03/2008	096208001***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		1	24,83	0859661***
534	NGUYỄN TÂN PHÁT	Nam	25/04/2008	072208011***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A01	0		2NT	26,17	0342542***
535	NGUYỄN NGỌC PHI	Nam	03/04/2008	079208004***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C04	0		2	22,75	0942310***
536	NGUYỄN DIỆP TRI PHONG	Nam	23/11/2008	080208002***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		2NT	22,75	0901296***
537	NGUYỄN HOÀNG THANH PHONG	Nam	28/04/2008	082208016***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2NT	25,61	0971824***
538	TRƯỠNG TUẤN PHONG	Nam	18/08/2008	030208000***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0,6		3	23,1	0979898***
539	ĐỖ MINH PHÚ	Nam	23/08/2008	094208000***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	24,86	0906532***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU'T	KVU'T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
540	LÊ THANH PHÚ	Nam	23/03/2008	082208004***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	24,96	0335261***
541	NGUYỄN MINH PHÚ	Nam	09/07/2008	079208046***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		2	23,23	0779149***
542	NGUYỄN TẤN NGUYỄN PHÚ	Nam	02/10/2008	068208000***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		3	25,04	0981493***
543	PHẠM GIA PHÚ	Nam	14/10/2008	079208050***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		2	24,44	0333373***
544	TRẦN NGUYỄN THIÊN PHÚ	Nam	01/10/2008	075208013***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	24,75	0354666***
545	TRƯƠNG HOÀNG PHÚ	Nam	22/04/2008	079208038***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	26,2	0898806***
546	LÊ HOÀNG PHÚC	Nam	24/01/2005	080205013***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0			25,23	0704402***
547	MAI PHẠM HOÀNG PHÚC	Nam	10/12/2008	079208027***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A00	0		2	25,25	0769728***
548	NGUYỄN NGỌC NHƯ PHÚC	Nữ	10/10/2008	082308000***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	26,17	0703048***
549	NGUYỄN TẤN PHƯỚC	Nam	26/05/2008	079208003***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A00	0		3	24,9	0353044***
550	TRẦN CHẤN PHƯỚC	Nam	02/09/2008	079208020***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2	25,07	0985250***
551	NGÔ KỲ PHƯƠNG	Nữ	21/10/2008	072308008***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		2	24,91	0327039***
552	NGUYỄN QUÊ PHƯƠNG	Nữ	12/11/2008	079308007***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0	05b	3	28,15	0903626***
553	NGUYỄN VIỆT PHƯƠNG	Nam	10/04/2008	067208003***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		1	24,99	0942744***
554	PHẠM CÔNG PHƯƠNG	Nam	01/05/2008	083208005***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		2NT	23,93	0377613***
555	TRẦN CHÂU NGỌC PHƯƠNG	Nữ	17/05/2008	079308032***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	26,84	0384451***
556	VŨ NGỌC ANH PHƯƠNG	Nữ	22/01/2008	079308015***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		3	25,13	0707309***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU'T	KVU'T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
557	TRẦN THỊ PHUƠNG	Nữ	01/07/2008	037308009***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	26,14	0398929***
558	LÊ MINH QUÂN	Nam	03/08/2008	079208051***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	26,23	0394286***
559	PHAN HÙNG QUÂN	Nam	04/07/2008	074208002***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2	23,72	0339084***
560	PHẠM TRỌNG QUÂN	Nam	21/07/2008	040208011***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	27,17	0397924***
561	HUỖNH HÀN QUỐC	Nam	09/10/1997	079097025***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		3	26,73	0703361***
562	PHAN TIẾN QUỐC	Nam	22/09/2008	082208005***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	24,78	0813219***
563	PHẠM THANH QUÝ	Nam	08/09/2008	080208008***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2NT	24,4	0363066***
564	LÊ THỊ MỸ QUYÊN	Nữ	10/10/2008	080308002***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		2	26,52	0327614***
565	TRẦN THỊ PHƯƠNG QUYÊN	Nữ	23/08/2008	079308048***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	24,75	0906995***
566	TRẦN THỊ TÚ QUYÊN	Nữ	05/01/2008	084308006***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D07	0		1	26,31	0388289***
567	ĐỖ THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	08/09/2008	082308003***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,7	0375242***
568	NGUYỄN THỊ MAI QUỲNH	Nữ	13/04/2007	082307002***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2NT	23,7	0397835***
569	BÙI THÀNH TÀI	Nam	03/11/2008	075208015***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		1	22,75	0933361***
570	NGUYỄN TRẦN DUY TÂM	Nữ	29/09/2007	079307014***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		3	24	0913680***
571	LƯƠNG NHỰT TÂN	Nam	08/04/2008	087208007***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		2NT	22,85	0787820***
572	PHẠM PHÚ TÂN	Nam	10/01/2008	089208015***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		2NT	25,56	0764363***
573	HỒ MINH THÁI	Nam	22/09/2008	089208006***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2NT	23,7	0968756***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU'T	KVU'T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
574	LÊ VĂN THÁI	Nam	23/10/2007	060207011***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2NT	23	0387833***
575	TRƯƠNG QUỐC THÁI	Nam	14/08/2008	083208008***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25	0918956***
576	HUỖNH THANH THẢN	Nữ	26/11/2008	096308007***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		2NT	23,47	0839380***
577	LÊ VÕ GIANG THANH	Nữ	05/09/2008	087308006***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A01	0		2NT	25,93	0335320***
578	NGUYỄN PHẠM ĐAN THANH	Nữ	20/12/2008	082308005***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		3	25,1	0976290***
579	TRỊNH NGỌC ĐAN THANH	Nữ	29/01/2008	084308005***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		3	26,13	0929010***
580	BÙI CHÍ THÀNH	Nam	07/12/2008	089208007***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0	05a	2	25,22	0379744***
581	LÊ MINH THÀNH	Nam	17/12/2008	079208016***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2	23,23	0932004***
582	LÊ THANH THÀNH	Nam	08/06/2008	080208008***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	27,78	0859264***
583	LƯƠNG CÔNG THÀNH	Nam	15/02/2008	079208037***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25,2	0707177***
584	BẠCH LÂM THANH THẢO	Nữ	26/02/2008	079308023***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	25,54	0931159***
585	LÊ THANH THẢO	Nữ	25/07/2008	083308000***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	26,16	0946095***
586	NGÔ NGUYỄN THANH THẢO	Nữ	18/06/2008	079308034***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	24,97	0767757***
587	NGÔ THANH THẢO	Nữ	28/10/2008	079308032***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		3	22,75	0763772***
588	NGUYỄN LÂM THU THẢO	Nữ	31/12/2008	086308006***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	26,08	0939969***
589	TRẦN PHẠM PHƯƠNG THẢO	Nữ	23/11/2008	096308003***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		1	24,83	0839768***
590	PHÙNG NGỌC THẨM	Nữ	21/05/2008	079308013***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	26,94	0383385***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU'T	KVU'T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
591	TRẦN LÊ KIM THỂ	Nam	15/12/2008	096208005***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2NT	23,63	0949394***
592	NGUYỄN NGỌC BẢO THI	Nữ	19/10/2008	079308015***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	24,83	0982725***
593	NGUYỄN THỊ BẢO THI	Nữ	14/01/2008	082308006***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,65	0346808***
594	NGUYỄN THỊ BẢO THI	Nữ	19/06/2008	079308005***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		3	27,07	0932745***
595	NGUYỄN TRẦN THI	Nam	21/07/2008	079208005***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	24,8	0879296***
596	ĐINH NGUYỄN THANH THIÊN	Nam	14/06/2006	064206000***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0	04b		26,3	0333597***
597	NGUYỄN MINH THIÊN	Nam	03/06/2008	079208028***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		2	25,55	0909344***
598	NGUYỄN NGỌC HOÀNG THIÊN	Nam	22/10/2008	058208003***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2	22,85	0814499***
599	NGUYỄN QUỐC THIÊN	Nam	13/07/2008	079208003***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	25,61	0967953***
600	NGUYỄN VĂN THIÊN	Nam	01/01/2008	082208003***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	26,08	0337739***
601	TRƯƠNG MINH THIÊN	Nam	19/07/2008	049208016***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		2	25,36	0935400***
602	NGUYỄN THỊ HỒNG THIẾT	Nữ	27/08/2008	030308004***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A00	0		3	26,57	0704620***
603	ĐOÀN VĂN THỊNH	Nam	08/08/2008	082208010***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2NT	23	0988961***
604	NGUYỄN TRƯỜNG THỊNH	Nam	30/01/2008	087208002***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2	25,97	0349615***
605	PHẠM HUY THỊNH	Nam	27/06/2008	051208006***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	24,75	0773141***
606	HUỶNH NGUYỄN ANH THƠ	Nữ	10/06/2008	080308003***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,27	0862061***
607	LÊ THỊ KIỀU THƠ	Nữ	15/06/2008	079308040***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	26,17	0933539***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU'T	KVU'T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
608	LÊ TRẦN KHÁNH THƠ	Nữ	04/08/2008	082308006***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	25,84	0916188***
609	NGUYỄN THỊ HOÀNG THƠ	Nữ	07/03/2008	082308007***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	27,04	0395542***
610	TRẦN HUỆ THUẬN	Nam	22/05/2008	077208010***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		2NT	23,7	0784862***
611	NGUYỄN NGỌC THÙY	Nữ	26/08/2008	086308007***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	27,87	0763378***
612	HỒ THỊ THANH THÚY	Nữ	05/05/2008	082308010***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2NT	22,75	0329367***
613	NGUYỄN QUỐC ANH THÚY	Nữ	22/07/2008	079308008***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25	0793528***
614	BÙI NGỌC ANH THU'	Nữ	09/06/2006	077306002***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	24,9	0909806***
615	BÙI NGỌC ANH THU'	Nữ	05/01/2008	080308001***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	25,32	0843524***
616	CAI ANH THU'	Nữ	27/02/2008	080308015***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		2	22,99	0966027***
617	ĐOÀN NGỌC ANH THU'	Nữ	17/10/2008	049308001***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		2NT	27,69	0369040***
618	HÀ ANH THU'	Nữ	30/12/2008	070308004***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0	05a	2NT	24,6	0982954***
619	HOÀNG NGỌC KHÁNH THU'	Nữ	29/04/2008	060308010***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A00	0		1	26,37	0348820***
620	HUỶNH LÊ MINH THU'	Nữ	05/11/2008	079308040***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	24,77	0901189***
621	NGUYỄN LÊ MINH THU'	Nữ	11/05/2008	077308006***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	24,81	0908606***
622	NGUYỄN MINH THU'	Nữ	16/03/2008	075308014***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		2NT	25	0977880***
623	NGUYỄN NGỌC MINH THU'	Nữ	25/10/2008	080308003***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A00	0		2NT	25,68	0898695***
624	NGUYỄN THỊ ANH THU'	Nữ	20/08/2008	079308039***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A00	0		2	27,91	0769833***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU'T	KVU'T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
625	NGUYỄN TRẦN MINH THU'	Nữ	19/01/2008	072308000***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	24,77	0776906***
626	PHAN LÊ QUỲNH THU'	Nữ	02/04/2008	092308007***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25,6	0792404***
627	PHAN NGUYỄN ANH THU'	Nữ	08/02/2008	072308000***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A00	0		2NT	27,26	0383982***
628	LÊ PHAN HOÀI THƯƠNG	Nữ	30/03/2008	054308004***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2	23,23	0349205***
629	LUU HÀ THY	Nữ	22/07/2008	077308007***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	26,36	0937031***
630	NGÔ BẢO THY	Nữ	19/03/2008	082308012***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		3	25,4	0981528***
631	TRẦN LÊ BẢO THY	Nữ	16/05/2008	080308000***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2NT	26,4	0849160***
632	TRẦN LÊ BẢO THY	Nữ	24/12/2008	079308019***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	26,17	0704466***
633	TRẦN NGỌC BẢO THY	Nữ	20/07/2008	079308012***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2	25,07	0399792***
634	HUỶNH MỸ TIỀN	Nữ	06/07/2008	079308026***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	25,55	0767005***
635	HUỶNH NGỌC KIỀU TIỀN	Nữ	06/08/2008	079308005***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	26,51	0898915***
636	PHẠM VÕ HỒNG TIỀN	Nữ	08/10/2008	060308003***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2	23,72	0398063***
637	TRẦN THÚY TIỀN	Nữ	13/06/2008	052308009***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,61	0989647***
638	NGUYỄN MINH TIỀN	Nam	21/02/2008	083208009***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,6	0332759***
639	ĐẶNG NGUYỄN MINH TIỀN	Nữ	18/05/2008	060308004***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2NT	23	0822918***
640	HUỶNH MINH TIỀN	Nam	07/01/2008	080208001***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2NT	26,45	0396615***
641	PHẠM BÙI TRUNG TÍN	Nam	13/02/2006	058206002***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0			24,97	0338867***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU ^T	KVU ^T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
642	HUỖNH TRUNG TÍNH	Nam	14/04/2008	083208002***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		3	25	0867930***
643	NGUYỄN ĐỨC TOÀN	Nam	10/11/2008	051208011***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2NT	24,17	0334870***
644	LẠI THỊ THÙY TRANG	Nữ	15/08/2008	079308045***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		3	25,19	0904131***
645	NGUYỄN THỊ NGỌC TRANG	Nữ	28/05/2008	079308020***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	26,33	0785228***
646	TRẦN NGỌC UYÊN TRANG	Nữ	20/10/2008	079308039***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		3	26,3	0918827***
647	LA NGUYỄN BẢO TRÂM	Nữ	02/11/2008	079308033***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	25,4	0379214***
648	NGUYỄN NGỌC TRÂM	Nữ	02/01/2008	089308020***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	26,28	0337006***
649	NGUYỄN THỊ MỸ TRÂM	Nữ	03/10/2008	082308001***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,71	0907055***
650	PHAN HUỖNH TRÂM	Nữ	16/11/2008	074308006***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	24,81	0941356***
651	VÕ THỊ NGỌC TRÂM	Nữ	24/05/2008	080308001***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		2	27,83	0849549***
652	HUỖNH NHÃ TRÂN	Nữ	15/08/2008	096308009***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		1	25,38	0869350***
653	TRẦN NGỌC QUỐC TRÍ	Nam	26/10/2008	080208003***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	24,87	0357735***
654	VÕ MINH TRÍ	Nam	18/10/2008	080208000***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,55	0822900***
655	NGUYỄN VĂN TRÒN	Nam	23/07/2008	086208006***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		1	27,39	0961049***
656	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TRÚC	Nữ	08/11/2005	087305018***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,96	0834561***
657	NGUYỄN TRẦN XUÂN TRÚC	Nữ	08/01/2008	074308004***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		2NT	22,75	0392277***
658	TRẦN THỊ THANH TRÚC	Nữ	12/02/2008	052308009***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		2NT	25,16	0326240***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU'T	KVU'T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
659	TRẦN THANH TRÚC	Nữ	13/07/2007	079307017***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A00	0		3	28,53	0931415***
660	TRẦN THANH TRÚC	Nữ	01/12/2008	072308005***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A01	0		2NT	28,38	0707036***
661	ĐINH CHẤN TRUNG	Nam	13/04/2008	067208006***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		2NT	26,71	0386834***
662	NGUYỄN MINH TRUNG	Nam	05/05/2008	087208001***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A01	0		2NT	24,89	0373097***
663	NGUYỄN KHOA TRƯỜNG	Nam	31/08/2003	079203023***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	D01	0	04b		22,75	0926109***
664	NGUYỄN ANH TÚ	Nam	23/10/2008	079208040***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		3	25,77	0966444***
665	CHAU NGUYỄN MỘNG TUYỀN	Nữ	04/12/2008	091308006***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0	01	1	24	0942545***
666	HUỶNH DIỄM SƠN TUYỀN	Nữ	04/02/2008	083308008***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2NT	26,36	0855417***
667	PHAN THỊ NGỌC TUYỀN	Nữ	04/06/2008	080308003***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A01	0		2NT	25,55	0797958***
668	LÊ NGỌC ÁNH TUYẾT	Nữ	28/06/2008	070308006***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A00	0		1	25,77	0984745***
669	NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT	Nữ	01/12/2007	054307001***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A00	0		3	27,8	0978461***
670	NGUYỄN TRUNG TỬ	Nam	31/08/2008	087208006***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2NT	22,75	0939592***
671	HỒ HUỶNH CÁT TƯỜNG	Nữ	26/10/2008	079308007***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	24,84	0849205***
672	ĐÀO NGUYỄN HOÀNG TỔ UYÊN	Nữ	03/02/2008	066308000***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2	23,23	0375929***
673	LÊ PHƯƠNG UYÊN	Nữ	29/09/2008	079308045***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25,3	0974730***
674	NGUYỄN THỊ NHƯ UYÊN	Nữ	21/10/2008	060308002***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,88	0379920***
675	PHAN HOÀNG PHƯƠNG UYÊN	Nữ	05/01/2008	066308014***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	25,33	0914406***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU ^T	KVU ^T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
676	TRẦN THỊ THÚY UYÊN	Nữ	01/02/2008	082308010***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2NT	26,01	0376248***
677	NGÔ THỊ HỒNG VÂN	Nữ	07/05/2008	051308011***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2NT	23	0867865***
678	LÊ THỊ THÚY VI	Nữ	21/06/2008	080308007***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A00	0		2NT	26,58	0971731***
679	LÊ TÚ VI	Nữ	13/09/2008	096308010***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		1	25,68	0945776***
680	NGUYỄN VĂN VĨ	Nam	19/03/2008	027208000***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		3	22,75	0369095***
681	LỖ TUYẾN VIỆT	Nam	18/06/2008	026208000***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		2	23,72	0969167***
682	NGUYỄN TRẦN NGỌC VĨNH	Nữ	27/06/2007	086307001***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	25,17	0329706***
683	DƯƠNG THẢO VY	Nữ	30/06/2008	096308004***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2	24,78	0947823***
684	ĐOÀN PHẠM PHƯƠNG VY	Nữ	02/04/2008	082308007***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2NT	23,23	0374068***
685	HOÀNG XUÂN VY	Nữ	08/03/2008	080308007***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		3	26,14	0834955***
686	LÊ NGUYỄN HOÀNG LAN VY	Nữ	28/04/2008	082308004***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		2NT	25,77	0967051***
687	LÊ PHƯƠNG VY	Nữ	21/09/2008	052308013***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	24,75	0898241***
688	LÊ THẢO VY	Nữ	16/09/2008	082308008***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	26,57	0868265***
689	LƯƠNG PHẠM TƯỜNG VY	Nữ	25/02/2008	079308002***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25,8	0398300***
690	MAI NGỌC KHÁNH VY	Nữ	23/01/2008	094308014***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		1	26,73	0941979***
691	NGÔ THỊ THẢO VY	Nữ	14/01/2008	080308014***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2	26,27	0816084***
692	NGÔ THẢO VY	Nữ	20/11/2008	080308009***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,7	0915459***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU ^T	KVU ^T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
693	NGUYỄN LÊ THẢO VY	Nữ	07/04/2008	079308032***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	25,13	0869924***
694	NGUYỄN PHẠM THẢO VY	Nữ	07/09/2008	082308013***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,15	0364889***
695	NGUYỄN THẢO VY	Nữ	21/03/2008	079308007***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		3	25,53	0932109***
696	PHAN THẢO VY	Nữ	17/06/2008	079308029***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2	24,44	0344370***
697	PHAN THẢO VY	Nữ	25/01/2008	083308007***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2	27,58	0939309***
698	PHẠM NGỌC TRANG VY	Nữ	27/04/2008	096308008***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,61	0945449***
699	TRƯƠNG HOÀNG YẾN VY	Nữ	05/03/2008	079308024***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A00	0		2	28,4	0367744***
700	VÕ LÊ KHÁNH VY	Nữ	31/08/2008	060308002***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		2NT	26,27	0833292***
701	LÊ KHẢ VỸ	Nam	18/03/2008	066208011***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2NT	23	0877941***
702	PHẠM THỊ NGỌC Y	Nữ	17/07/2008	080308001***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		2NT	26,96	0827952***
703	LÂM NGỌC NHƯ Ý	Nữ	28/08/2008	096308010***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A00	0		2NT	28,16	0353192***
704	NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý	Nữ	06/05/2008	084308002***	7310205	Quản lý nhà nước	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2NT	23,47	0969403***
705	TRƯƠNG NGUYỄN NHƯ Ý	Nữ	20/12/2008	096308004***	7310205	Quản lý nhà nước	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	24,99	0877916***
706	NGUYỄN VŨ MINH	Nam	29/07/2008	075208011***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		2	27	0344776***
707	TRẦN NGỌC AN	Nữ	17/03/2008	082308008***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	26,91	0359026***
708	LÊ NGỌC HOÀNG ANH	Nữ	12/10/2008	079308044***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	27,64	0354462***
709	MAI VÕ MINH ANH	Nữ	28/03/2008	079308030***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		3	26,93	0707592***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU ^T	KVU ^T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
710	QUÁCH NGỌC ÁNH	Nữ	05/05/2008	079308009***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0	05a	3	26,93	0986077***
711	NGUYỄN THỊ KIM CHI	Nữ	25/03/2008	087308012***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		2NT	27,27	0782873***
712	VÔ DƯƠNG KIM CƯỜNG	Nữ	13/04/2008	075308004***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		2NT	27,08	0834975***
713	VÔ ĐẶNG THÙY DƯƠNG	Nữ	27/08/2008	079308027***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	28,45	0779916***
714	NGUYỄN ĐÔNG ĐIỀN	Nữ	04/02/2007	080307013***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A00	0		2NT	27,6	0347858***
715	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	Nữ	12/10/2006	087306005***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	27,52	0923571***
716	NGUYỄN THỊ CẨM GIANG	Nữ	22/08/2008	082308014***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		2NT	26,99	0393486***
717	LẠI KIM KHÁNH HÀ	Nữ	20/06/2008	079308003***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	27,07	0832062***
718	NGUYỄN THÚY HẰNG	Nữ	24/03/2008	079308001***	7380101	Luật	100	KQ thi TN THPT 2026	A00	0		2	26,13	0348586***
719	NGUYỄN VŨ NGỌC HÂN	Nữ	16/02/2008	072308002***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	27,03	0833209***
720	CAO THỊ MỸ HIỀN	Nữ	07/06/2008	082308014***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		2NT	27,67	0837826***
721	NGUYỄN HOÀNG HUY	Nam	01/11/2002	080202002***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0	02b	2	28,62	0908698***
722	HUỖNH TRỌNG KHẢI	Nam	28/07/2008	079208006***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A00	0		2	28,36	0981420***
723	TRẦN THỊ NGỌC LIÊM	Nữ	22/02/2008	094308011***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0	01	1	27,49	0867244***
724	LÊ VĨNH LONG	Nam	10/03/2008	072208005***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2	28,07	0862155***
725	NGUYỄN VÕ XUÂN MAI	Nữ	31/07/2008	079308035***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A00	0		2	28,12	0906846***
726	VÔ THỊ NGỌC NGÀ	Nữ	03/06/2008	080308006***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2	27,97	0399181***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU ^T	KVU ^T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
727	TRẦN LÊ KIM NGÂN	Nữ	24/08/2008	079308001***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A00	0		2	28,37	0388600***
728	LÊ NGUYỄN HIẾU NGHI	Nữ	19/05/2008	086308006***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	26,97	0376129***
729	NGUYỄN NGỌC XUÂN NGHI	Nữ	07/10/2008	079308028***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	28,29	0706956***
730	NGUYỄN HỒNG NGỌC	Nữ	18/07/2008	082308001***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	28,23	0379273***
731	TĂNG BẢO NGỌC	Nữ	21/07/2008	079308000***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A00	0	05a	3	27,37	0905126***
732	LÊ KHÔI NGUYỄN	Nam	07/06/2008	064208013***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		3	27,83	0906262***
733	TRẦN KHÔI NGUYỄN	Nam	24/12/2008	080208009***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		2NT	27,05	0839556***
734	HỒ NGUYỄN THIÊN NHÂN	Nam	14/11/2007	079207034***	7380101	Luật	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		3	25	0767529***
735	TRẦN PHẠM YẾN NHI	Nữ	13/10/2008	082308007***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		2NT	28,14	0907625***
736	PHAN NGUYỄN TRÚC NHIÊN	Nữ	22/02/2008	075308000***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	26,92	0908657***
737	HOÀNG THỊ TÂM NHƯ	Nữ	27/06/2008	035308006***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C04	0		2NT	26,88	0332536***
738	PHẠM TÂN PHÁT	Nam	07/09/2008	086208007***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	26,89	0784282***
739	HUỖNH VÕ MINH PHÚ	Nam	12/06/2008	079208013***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0	05a	3	27,46	0704684***
740	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	Nữ	11/06/2008	038308002***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		3	27	0979264***
741	NGUYỄN THỊ HỒNG PHƯỢNG	Nữ	08/04/2008	079308036***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	27,49	0328590***
742	PHẠM ĐỊNH QUỐC	Nam	29/03/2008	089208012***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A01	0		2NT	28,26	0982393***
743	HUỖNH QUYÊN	Nữ	08/05/2008	096308008***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	27,11	0919621***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU ^T	KVU ^T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
744	NGUYỄN HOÀNG NHÃ QUYÊN	Nữ	13/11/2008	048308004***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	27,26	0934813***
745	ĐẶNG NGỌC NHƯ' QUỲNH	Nữ	26/11/2008	079308036***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2	27,16	0939288***
746	HỒ NHƯ' QUỲNH	Nữ	27/08/2008	079308044***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2	27,46	0768890***
747	ĐÀO THỊ THANH THẢO	Nữ	26/08/2008	087308015***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		2NT	26,93	0343182***
748	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	02/05/2008	080308000***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A00	0		2	29,04	0846678***
749	TRẦN PHƯƠNG THẢO TRANG	Nữ	30/09/2008	096308009***	7380101	Luật	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		1	25,05	0854880***
750	TRẦN THỊ ANH THI	Nữ	29/08/2007	092307009***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C04	0		2	27,46	0866395***
751	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THÙY	Nữ	17/05/2008	079308030***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2	27,1	0938645***
752	ĐẶNG ANH THU'	Nữ	04/08/2008	079308030***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2	27,71	0937680***
753	NGUYỄN NGỌC ANH THU'	Nữ	23/07/2008	080308011***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	27,07	0782894***
754	PHẠM NGUYỄN MINH THU'	Nữ	18/05/2008	079308001***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	27,77	0349081***
755	NGUYỄN NGỌC BẢO THƯƠNG	Nữ	25/02/2008	075308002***	7380101	Luật	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		2NT	25,57	0388597***
756	NGUYỄN THỊ QUỲNH THƯƠNG	Nữ	30/12/2008	060308005***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		2	27,58	0966728***
757	LÊ HOÀI TIỀN	Nữ	20/10/2008	083308000***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		2	26,85	0374870***
758	LÊ THỊ CẨM TIỀN	Nữ	30/10/2008	087308014***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	27,55	0336878***
759	HUỲNH NGỌC TRÀ	Nữ	13/02/2008	079308030***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2	27,94	0366986***
760	LÊ NGỌC TRÂM	Nữ	14/11/2008	077308001***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2NT	26,92	0908386***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU'T	KVU'T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
761	HOÀNG THỊ PHƯƠNG TRINH	Nữ	12/02/2008	068308003***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		1	27,63	0327215***
762	HUỖNH NGUYỄN MINH TÚ	Nam	28/02/2004	079204030***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0			27,33	0937088***
763	TRẦN MINH TUẤN	Nam	14/03/2008	075208011***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A01	0		2NT	27,35	0933672***
764	NGUYỄN PHAN NGỌC VÀNG	Nam	01/02/2008	083208011***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A00	0		2NT	27,98	0338142***
765	NGUYỄN VŨ LAN VI	Nữ	15/01/2008	079308002***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A00	0		2	27,17	0764064***
766	NGUYỄN TRẦN VƯƠNG	Nam	20/12/2004	089204013***	7380101	Luật	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0	02b		25,05	0332557***
767	NGUYỄN PHẠM KIỀU VY	Nữ	22/10/2008	082308011***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A00	0		2NT	28,01	0967284***
768	NGUYỄN THIỆU THUÝ VY	Nữ	29/01/2008	089308017***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	26,84	0337800***
769	THÁI NGÔ TƯỜNG VY	Nữ	29/02/2008	079308006***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		2	27,53	0702335***
770	VÕ NGỌC THÚY VY	Nữ	10/07/2008	082308014***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		3	27,56	0901609***
771	LÊ THỊ KIM XUYẾN	Nữ	14/01/2008	089308013***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	27,6	0382330***
772	LÊ HOÀNG YÊN	Nữ	16/01/2008	082308000***	7380101	Luật	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A07	0		2NT	28,28	0973445***
773	TRẦN THANH AN	Nam	01/06/2008	079208052***	7760101	Công tác xã hội	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		3	22,5	0983449***
774	HÀ NGỌC ANH	Nữ	21/03/2008	079308043***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	26,9	0976556***
775	HUỖNH ĐẶNG MAI ANH	Nữ	30/08/2008	084308010***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		1	24,6	0348741***
776	HUỖNH NGUYỄN QUẾ ANH	Nữ	03/10/2008	079308002***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25,7	0903047***
777	LÂM QUỖNH ANH	Nữ	01/08/2008	079308006***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		3	26,2	0342083***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU'T	KVU'T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
778	LÊ NHẬT ANH	Nam	26/03/2008	070208003***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		1	24,78	0352283***
779	LÊ PHƯƠNG NGỌC ANH	Nữ	11/01/2007	079307029***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	24,62	0702469***
780	NGUYỄN THỊ TÚ ANH	Nữ	12/07/2008	079308014***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	26,03	0356325***
781	PHÙNG THỊ HỒNG ANH	Nữ	03/11/2008	015308002***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0	01	1	25,63	0983850***
782	LÊ QUỐC BẢO	Nam	21/02/2008	092208002***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	24,61	0333502***
783	PHẠM PHÚC BẢO	Nam	25/06/2008	079208000***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25,21	0867260***
784	LÊ KIM BẢNG	Nam	20/06/2008	082208008***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		2NT	27,48	0387138***
785	ĐÌNH NHẬT BIỂN	Nam	22/10/2008	066208015***	7760101	Công tác xã hội	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		3	22,5	0703186***
786	LÊ THỊ NHƯ BÌNH	Nữ	08/08/2008	064308000***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	24,71	0829483***
787	LÊ NGỌC BẢO CHÂU	Nữ	22/11/2008	079308032***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	26,72	0973799***
788	PHẠM MINH CHÂU	Nữ	24/08/2008	077308000***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	26,1	0335591***
789	TRẦN NGỌC BẢO CHÂU	Nữ	28/05/2008	079308004***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		3	25,74	0938518***
790	TRẦN THỊ MINH CHÂU	Nữ	11/06/2008	058308002***	7760101	Công tác xã hội	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2	22,5	0387775***
791	LÊ NGỌC KHÁNH CHI	Nữ	15/02/2008	079308028***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	25,14	0869434***
792	BÙI THỊ QUỲNH DIỄM	Nữ	06/04/2008	068308005***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0	01	1	24,62	0338075***
793	NGUYỄN THANH BÁCH DIỆP	Nữ	15/11/2008	082308006***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	27,69	0766965***
794	NGUYỄN VIỆT DŨNG	Nam	20/02/2008	091208002***	7760101	Công tác xã hội	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		1	22,75	0978529***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU ^T	KVU ^T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
795	LÊ NGUYỄN ANH DUY	Nam	06/11/2008	074208008***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	24,6	0981061***
796	NGUYỄN THỊ THUỜNG DUY	Nữ	24/03/2008	072308002***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	24,65	0823201***
797	PHẠM MINH DUY	Nam	14/12/2008	083208009***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		2NT	28,13	0358620***
798	NGUYỄN VÕ MỸ DUYỀN	Nữ	25/08/2008	082308008***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		2NT	24,8	0353097***
799	PHẠM NGÔ THÙY DƯƠNG	Nữ	12/06/2008	089308007***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D15	0		2NT	25,89	0386699***
800	NGUYỄN TRỌNG MINH ĐỨC	Nam	03/07/2008	079208032***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25,24	0923562***
801	HUỶNH NGỌC GIANG	Nữ	03/09/2008	051308005***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,18	0795726***
802	TẠ THỊ CẨM GIANG	Nữ	21/03/2007	079307044***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	24,91	0703793***
803	PHẠM NGÔ HOÀNG HÀ	Nam	07/06/2008	066208000***	7760101	Công tác xã hội	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		2NT	22,5	0334972***
804	TRẦN THỊ NGỌC HÀ	Nữ	15/12/2008	075308010***	7760101	Công tác xã hội	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2	22,99	0976289***
805	LÂM NGỌC HẢI	Nam	18/07/2008	079208016***	7760101	Công tác xã hội	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		3	23	0379057***
806	NGUYỄN THANH HẢI	Nam	11/04/2008	079208031***	7760101	Công tác xã hội	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		3	22,5	0793740***
807	NGUYỄN THỊ THU HẠNH	Nữ	04/10/2008	086308007***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	24,75	0938132***
808	MAI LỆ HẰNG	Nữ	12/02/2008	070308004***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		2NT	24,71	0385241***
809	DƯƠNG THỊ NGỌC HÂN	Nữ	21/06/2008	040308027***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	25,61	0907334***
810	ĐỖ THUY GIA HÂN	Nữ	08/09/2008	079308032***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25,67	0931755***
811	TRẦN NGỌC KHẢ HÂN	Nữ	10/01/2008	083308006***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	24,73	0356390***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU ^T	KVU ^T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
812	VĂN THỊ XUÂN HIẾU	Nữ	28/08/2008	080308014***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	26,73	0765288***
813	LÊ NGUYỄN HUY HOÀNG	Nam	18/01/2008	096208000***	7760101	Công tác xã hội	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		2	22,5	0369207***
814	NGUYỄN HUY HOÀNG	Nam	16/06/2008	082208000***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	24,86	0355905***
815	HUỶNH PHẠM THANH HUY	Nam	28/04/2008	079208016***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		3	24,7	0933324***
816	NGUYỄN NHỰT HUY	Nam	16/06/2008	087208000***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		2NT	25,73	0388119***
817	TRƯƠNG KHÁNH HUY	Nam	16/02/2008	072208007***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		2	24,64	0988464***
818	TRƯƠNG QUỐC HUY	Nam	21/12/2008	075208005***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		2	26,13	0902178***
819	HUỶNH THỊ NGỌC HUYỀN	Nữ	25/02/2008	080308006***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,27	0827454***
820	ĐẶNG THANH HƯỜNG	Nữ	25/11/2008	079308034***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25	0977283***
821	HOÀNG GIA KHANG	Nam	29/11/2008	052208006***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	24,81	0765035***
822	NGUYỄN GIA KHÁNH	Nam	29/08/2008	083208002***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	24,47	0869685***
823	NGUYỄN NHƯ KHUÊ	Nữ	28/08/2008	056308006***	7760101	Công tác xã hội	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		2	23,48	0376509***
824	ĐƯƠNG ĐỨC VĂN KIẾT	Nam	25/06/2008	001208015***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		3	24,47	0325739***
825	TRIỆU THẾ KIẾT	Nam	24/08/2008	079208001***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0	05a	3	24,91	0908688***
826	LÊ PHẠM MAI LAN	Nữ	07/02/2008	079308013***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	24,47	0932695***
827	NGUYỄN THỊ KIM LAN	Nữ	06/03/2008	079308015***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25,04	0349283***
828	CAO THỊ KIM LÊ	Nữ	07/11/2007	083307004***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	24,46	0702134***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU ^T	KVU ^T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
829	NGUYỄN VÕ GIA LÊ	Nữ	03/05/2008	060308002***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D10	0		2NT	25,12	0917231***
830	ĐỖ NGỌC PHƯƠNG LINH	Nữ	04/09/2008	080308006***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		2	24,75	0813371***
831	NGUYỄN PHẠM PHƯƠNG LINH	Nữ	15/02/2008	079308017***	7760101	Công tác xã hội	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		3	23	0385224***
832	HOÀNG THỊ BÍCH LOAN	Nữ	10/10/2008	070308007***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0	01	1	25,59	0869357***
833	NGUYỄN LÊ KHÁNH LOAN	Nữ	15/04/2007	089307004***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25,36	0985479***
834	ĐẶNG DUY LONG	Nam	25/04/2008	051208000***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C04	0		3	24,8	0795225***
835	NGUYỄN VŨ GIA LONG	Nam	05/01/2008	075208009***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	24,49	0965960***
836	HỒ THỊ KHÁNH LY	Nữ	30/03/2008	054308004***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	25,22	0977880***
837	LÊ CAO XUÂN MAI	Nữ	06/06/2008	091308003***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		1	25,37	0779953***
838	ĐOÀN UYÊN NHẬT MINH	Nữ	13/04/2008	079308023***	7760101	Công tác xã hội	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		3	22,75	0387474***
839	HÀ KIỀU MY	Nữ	23/11/2008	082308015***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	X01	0		2NT	25,52	0347872***
840	LÊ PHẠM DIỄM MY	Nữ	07/08/2008	082308004***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	26,83	0774153***
841	NGUYỄN NGỌC HÀ MY	Nữ	20/07/2008	079308021***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	25,36	0562361***
842	TRƯƠNG NGỌC HÀ MY	Nữ	31/08/2008	079308010***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	X01	0		2	26,58	0902608***
843	NGUYỄN THANH MỸ	Nữ	13/09/2008	079308014***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		3	25,17	0938621***
844	NGUYỄN PHẠM HOÀNG NGÂN	Nữ	21/06/2008	060308004***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D10	0		2NT	25,27	0915410***
845	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	Nữ	08/01/2008	080308010***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		2NT	24,9	0946654***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU'T	KVU'T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
846	PHAN PHẠM THÚY NGÂN	Nữ	14/09/2008	051308003***	7760101	Công tác xã hội	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		2	23,23	0338862***
847	NGUYỄN BẢO NGHI	Nữ	24/11/2008	079308048***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D15	0		3	25,84	0906722***
848	TRẦN ĐÔNG NGHI	Nữ	26/09/2008	079308001***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	27,81	0357224***
849	NGUYỄN HOÀNG YẾN NGỌC	Nữ	02/11/2008	079308012***	7760101	Công tác xã hội	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		3	23,25	0976285***
850	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	Nữ	21/02/2008	083308008***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A01	0		2NT	25	0862156***
851	TRẦN SONG BẢO NGỌC	Nữ	01/01/2008	077308001***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	25,39	0385864***
852	CHƯƠNG BẢO NGUYỄN	Nữ	15/03/2008	092308006***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		3	26,93	0779791***
853	TRANG HOÀNG THẢO NGUYỄN	Nữ	25/02/2008	072308010***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0	05a	2	24,56	0559669***
854	NGUYỄN TRẦN THANH NHÃ	Nữ	23/06/2008	060308002***	7760101	Công tác xã hội	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		2	22,99	0359104***
855	NGUYỄN HOÀNG NHÃ THU'	Nữ	11/11/2008	079308015***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		3	25,63	0938631***
856	HOÀNG CHÍ NHÂN	Nam	28/12/2008	079208017***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	24,46	0918924***
857	HỒ QUANG NHẬT	Nam	04/05/2008	046208012***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	26,17	0909974***
858	HỒ BẢO NHI	Nữ	15/05/2008	079308008***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		3	24,64	0775126***
859	NGUYỄN NGỌC THẢO NHI	Nữ	02/04/2008	066308005***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,02	0944860***
860	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	Nữ	05/09/2008	072308007***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	27,13	0985141***
861	NGUYỄN YẾN NHI	Nữ	05/05/2008	044308000***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	26,4	0367852***
862	TRỊNH THỊ CẨM NHUNG	Nữ	29/06/2008	079308009***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	26,88	0337658***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU ^T	KVU ^T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
863	BIỆN THỊ HUỲNH NHƯ	Nữ	02/09/2008	072308004***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,27	0386179***
864	PHẠM THỊ ÁNH NHƯ	Nữ	29/05/2008	060308006***	7760101	Công tác xã hội	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2NT	22,6	0867341***
865	NGUYỄN THỊ NƯỞNG	Nữ	13/07/2008	079308032***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	26,24	0903027***
866	LÊ HUỲNH PHÚ	Nam	06/11/2008	079208048***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	A01	0		3	25	0389107***
867	NGUYỄN PHẠM THIÊN PHÚ	Nam	02/07/2008	080208000***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		2NT	24,59	0794790***
868	CHẾ HOÀNG PHÚC	Nam	01/09/2008	079208031***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		3	25,07	0903668***
869	NGUYỄN TRẦN DIỄM PHÚC	Nữ	21/04/2008	060308002***	7760101	Công tác xã hội	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0	05a	2NT	22,6	0374395***
870	SƠN THỊ HỒNG PHÚC	Nữ	07/04/2008	080308000***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	24,71	0867720***
871	LƯU PHẠM UYÊN PHƯƠNG	Nữ	04/11/2008	079308039***	7760101	Công tác xã hội	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		3	23,25	0398637***
872	NGUYỄN VÕ MAI PHƯƠNG	Nữ	15/01/2008	074308005***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D15	0		2NT	24,46	0973217***
873	LÊ NHẬT QUANG	Nam	23/10/2008	060208004***	7760101	Công tác xã hội	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		1	22,5	0339324***
874	LẠI NGUYỄN DIỄM QUỲNH	Nữ	09/12/2008	068308005***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D10	0		2NT	24,68	0869488***
875	NGUYỄN NGỌC NHƯ QUỲNH	Nữ	23/10/2008	079308039***	7760101	Công tác xã hội	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		2	24,44	0931497***
876	TRẦN THỊ THU QUỲNH	Nữ	26/03/2008	070308002***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0	05a	2	26,5	0829007***
877	HUỲNH THỊ ĐÔNG SANG	Nữ	21/04/2008	079308035***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	25,11	0343208***
878	ĐẶNG THỊ QUỲNH SƯƠNG	Nữ	03/09/2008	058308005***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	24,8	0776609***
879	LÊ ANH TÀI	Nam	05/11/2008	079208046***	7760101	Công tác xã hội	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		3	23	0964116***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU ^T	KVU ^T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
880	NGUYỄN THỊ MINH TÂM	Nữ	06/12/2008	030308008***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		2	25,81	0393325***
881	TRẦN MINH TÂN	Nam	02/02/2006	079206040***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D10	0	04b		25,63	0374691***
882	LÝ THỊ NGỌC THANH	Nữ	06/10/2008	089308007***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	X01	0		1	24,55	0867302***
883	NGUYỄN MAI THANH	Nữ	08/03/2008	079308019***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	24,89	0373766***
884	LÊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	27/05/2008	051308001***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25,06	0936027***
885	NGUYỄN THỊ LAN THẢO	Nữ	29/07/2008	079308007***	7760101	Công tác xã hội	402	KQ ĐGNL ĐHQG TP.HCM 2026	NLQ	0		2	833	0981023***
886	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG THUỶ	Nữ	11/11/2008	079308019***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	26,75	0972706***
887	ĐOÀN MINH THỦY	Nữ	07/05/2008	079308017***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		2	24,82	0962078***
888	PHẠM THỊ PHƯƠNG THÙY	Nữ	03/02/2008	083308005***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,49	0981024***
889	ĐOÀN NGUYỄN VIỆT THU'	Nữ	09/10/2008	051308009***	7760101	Công tác xã hội	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		2NT	23,7	0948098***
890	HUỖNH ANH THU'	Nữ	17/12/2008	079308013***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	24,56	0792277***
891	LÊ THỊ THANH THU'	Nữ	30/03/2008	091308005***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	24,89	0376283***
892	NGÔ TRÚC THU'	Nữ	16/08/2008	079308028***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	26,7	0936264***
893	NGUYỄN HUỖNH ANH THU'	Nữ	04/02/2008	056308002***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	25,5	0703040***
894	NGUYỄN NỮ ANH THU'	Nữ	30/10/2008	051308002***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		1	24,6	0912900***
895	NGUYỄN THỊ ANH THU'	Nữ	13/02/2008	077308008***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	24,52	0394149***
896	TRẦN TRIỆU THANH THU'	Nữ	23/04/2008	080308014***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	26,57	0347847***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU ^T	KVU ^T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
897	HỒ NGỌC BẢO THƯƠNG	Nữ	28/03/2008	075308018***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D15	0	05a	2NT	25,68	0325832***
898	PHẠM NGỌC MINH THY	Nữ	17/02/2008	079308028***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25,46	0901387***
899	QUÁCH ĐÌNH TIẾN	Nam	02/12/2008	077208010***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		2	26,09	0784003***
900	LÊ THỊ THÙY TRANG	Nữ	10/03/2008	064308003***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D09	0		1	25,36	0976924***
901	NGUYỄN PHƯƠNG TRANG	Nữ	08/09/2008	079308023***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	24,43	0329783***
902	TẶNG NGỌC QUỲNH TRANG	Nữ	31/10/2008	089308022***	7760101	Công tác xã hội	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2	23,23	0835954***
903	NGUYỄN BÍCH TRÂM	Nữ	19/07/2008	080308010***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	24,47	0937043***
904	NGUYỄN DIỆP HUYỀN TRÂM	Nữ	11/08/2008	079308031***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	X01	0		2	25,71	0964248***
905	NGUYỄN THỊ THẢO TRÂM	Nữ	22/09/2008	075308010***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	24,52	0387867***
906	TRẦN NGỌC TRÂM	Nữ	01/08/2004	079304006***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	24,5	0766621***
907	VÕ NGỌC TRÂM	Nữ	05/01/2007	079307001***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	24,87	0702588***
908	LÊ NGỌC BẢO TRÂN	Nữ	07/07/2008	089308021***	7760101	Công tác xã hội	100	KQ thi TN THPT 2026	C00	0		2NT	22,5	0332885***
909	LÊ MINH PHƯƠNG TRINH	Nữ	24/01/2008	082308001***	7760101	Công tác xã hội	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		2NT	23,23	0368606***
910	TRẦN NGỌC PHƯƠNG TRINH	Nữ	07/07/2008	079308004***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	25,06	0347396***
911	NGUYỄN VĂN ĐAN TRƯỜNG	Nam	17/04/2008	083208008***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		2NT	25,84	0392137***
912	TRẦN THỊ KIM TUYẾN	Nữ	01/05/2008	082308010***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	24,87	0358211***
913	NGUYỄN THỊ ÁI VÂN	Nữ	21/05/2008	052308004***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D10	0		2NT	24,99	0344912***

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Tên PTXT	Tổ hợp trúng tuyển	Điểm cộng KK kỳ thi THPT 2026	ĐTU'T	KVU'T	Điểm trúng tuyển	Điện thoại liên hệ
914	DƯƠNG NGỌC YẾN VY	Nữ	18/03/2008	056308006***	7760101	Công tác xã hội	100	KQ thi TN THPT 2026	C03	0		2	22,99	0938097***
915	LÂM THẢO VY	Nữ	25/02/2008	096308012***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		1	25,46	0866894***
916	LÊ NGUYỄN THÚY VY	Nữ	22/10/2007	079307044***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2	25,58	0816637***
917	NGUYỄN HUỲNH PHƯƠNG VY	Nữ	18/02/2008	082308000***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	24,9	0971213***
918	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY	Nữ	26/10/2008	086308005***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		2NT	25,73	0364292***
919	ÔN NGỌC TƯỜNG VY	Nữ	20/10/2008	079308043***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25,2	0908545***
920	PHẠM CHÂU PHƯƠNG VY	Nữ	25/12/2008	079308031***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	25,84	0798936***
921	TẠ KHÁNH VY	Nữ	13/10/2008	079308006***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0		3	24,74	0901387***
922	THÙ MỸ VY	Nữ	16/12/2008	079308006***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C00	0	05a	3	24,95	0794888***
923	VÔ HỒNG THANH VY	Nữ	20/08/2008	079308021***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	C03	0		3	25,23	0973548***
924	VÔ TƯỜNG VY	Nữ	12/08/2008	080308011***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	X01	0		2NT	25,59	0398550***
925	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	Nữ	23/05/2008	096308008***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	D10	0		2NT	26,58	0846157***
926	TRẦN KIM Ý	Nữ	07/08/2008	077308008***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	X01	0		2NT	25,39	0936513***
927	TRƯƠNG THỊ NHƯ YÊN	Nữ	19/10/2008	080308013***	7760101	Công tác xã hội	200	KQ học bạ THPT 06 học kỳ	X01	0		2	25,68	0838842***

Danh sách có 927 thí sinh ./.